

NĂM 2 SỔ 64 ● 12 JUIN 1937

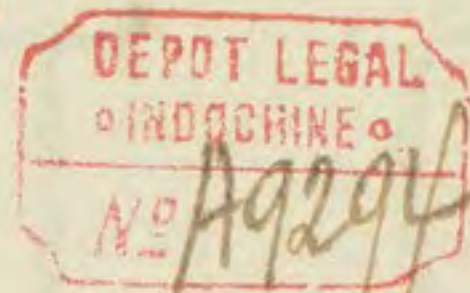
Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BẢO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BẢO XI RÀ TIỀ MẬT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỔ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

DANG-LÝ VIỆT-NAM
PHẢI MẤT NƯỚC
TỪ THIẾ-KY 17

THUỘC-DIA VÀ MÀU-QUỐC

NGŨ YÊN

THƯ SỞ SANH
thanh GANDHI với
Pandit NEHRU

DẬP DỖ-LU'ONG LÀ GÌ?

TÌNH HÌNH NỘI CHIẾN
ở Tây-ban-Nha

Sâm Thương

PHAN-VĂN-HÙM

TỪ CÔN NÔN
VU'OT NGỤC

(Phóng-sự dài của CHI-THÀNH)

V. V.

16 TRU'ONG GIÁ 0\$12

MẮC DẦU ÔNG DARLES...

NGƯỜI VIỆT-NAM CŨ hoan-nghinh ba nhà văn GIDE, ROUBAUD và VIOLLIS

DUY có những người
kiến-thức nóng-nổi và
độ lượng hẹp hòi lắm
mới có cái tánh chỉ

ưa người ta mỗi chuyện mỗi khen
mình thì chịu, nếu ai bơi mồm
chê bai chỗ dở của mình một chút
thì giận hờn tức tối. Mặc dầu
người ta lấy tình thiệt mà chê
và chính mình cũng có chỗ đáng
chê thiệt.

Không ai dè cụ Darles, tài học
là thế, lão luyện thế-cổ nhưn-
tình là thế, mà lại là người
nóng nổi hẹp hòi ấy.

Vừa mới nghe tin quan Tổng-
trưởng thuộc-địa Moutet cử ba
nhà viết sách làm báo là André
Gide, Louis Roubaud và A. Viollis
sung vô ủy-ban điều-trả đề sang
Đông Dương, ông cụ đồng nghiệp
chúng tôi tuy làm chủ tờ báo hiệu
là « công bằng vô tư » (Impar-
tial), nhưng ông thò ra những
cái ý kiến thiên-vị hết sức.

Trừ ra André Gide được cụ
Darles để cho yên thân, không nói
gì tới. Nhà văn-sĩ ấy qua đây
sẽ được thấy một số người Pháp
và người Nam hoan-nghinh, nhờ
về cuốn sách « Retour de l'U. R.
S. S » đã làm sôi nổi dư-luận
một độ. Còn ông Roubaud và bà
Viollis thì bị cụ Darles hăm dọa.
Sau khi than trách quan Tổng-
trưởng Thuộc-địa sau có lựa
chọn hai nhà văn ấy, ông chủ báo
vô-tư (?) viết một cách xằng
xớm, không còn nề một lời văn
tiếng nói gì mà ông không dùng.
Nào là ông nói Roubaud với Vi-
olis còn nên vác mặt sang đây nữa
ư? Nào là ông hăm he bữa tàu
cấp bến sẽ rủ người ta ra bến
tàu thổi tu-hít và cản-trở không
cho Roubaud và Viollis lên bờ.
Theo như lời ông, thì có nhiều
người Pháp tán thành ý kiến ấy.
Ông làm như tờ báo ông chủ
trương có số độc-giả gần với
Petit Parisien hay Dépêche de
Toulouse gì lận!

Nhiều người không biết Rou-
baud và Viollis đã phạm tội phản
quốc hay là có tiền cứu tích-oản
gì với ông cụ công-sứ Thái-

Nguyên mà ông phân đối sự lựa
chọn của quan Tổng-trưởng thuộc
địa như thế?

Một người là tác-giả cuốn
« Việt-nam » sau lúc qua xem
xét phong trào biến-động Quốc-
dân-đảng.

Một người viết ra cuốn « Indo-
chine S. O. S. » nhưn hồi đi theo
cụ thượng Paul Reynaud sang
quan-sát tình hình Đông-dương.

Hai tác-phẩm ấy, Darles cho
là nói xấu công cuộc văn-mình
khai-hóa của nước Pháp ở đây.
Nhưng sự thiệt, tác - giả chỉ vì
dân bản-xứ mà cất tiếng thống
thiết kêu gọi Pháp-quốc cứu cấp
và bày rõ những sự tình tệ thiếu
sót mà dân bản-xứ trông mong
Pháp-quốc chiếu cố cải lương.
Mục-dịch và nội dung của hai
cuốn sách chỉ có bấy nhiêu đó
thôi, chứ Roubaud và Viollis
chẳng có ý động phạm tới công
cuộc khai-hóa ở xứ này bao giờ.
Nếu có phải nói chuyện ngay
thẳng công bằng là một tội, thì
chúng tôi đã tưởng ông Roubaud
và bà Viollis chỉ phạm có tội về
vang đó.

Phải biết ở đời — nhưn là đời
văn - minh phiền phức này —
không một công cuộc gì có thể tự-
phụ được làm ý-măn-thập toàn;
càng là công cuộc khai hóa thuộc-
địa càng không thể có chỗ tự-
phụ ấy được. Công cuộc nước
Pháp khai hóa xứ này trên 70
năm, lớn lao thiệt, tốt đẹp
thiệt, đều đó, không ai dám cãi
chối, trước hết là hai nhà
văn kia chính là người Pháp.
Nhưng mà thời thế đổi thay, dân
trí tấn tới, có những việc thích
hợp với ba chục năm trước mà
không thích hợp bây giờ; có
những tình-tệ do kẻ thừa hành
làm ra mà nhà cầm quyền ở trên
cao không thấu, có những sự cần
dùng cái cách cho đúng với dân
tình thời thế mà người có trách
nhiệm vẫn tưởng rằng chưa.
Louis Roubaud và Andrée Viollis
là hạng văn-sĩ chuồng nhưn-đạo
công bình và chỉ vì quyền lợi
tương quan của hai dân tộc Pháp

Việt cho được bền bỉ hẳn hoi,
mà họ đã mạnh bạo nói hết
những điều đáng nói. Tóm lại họ
tổ giác những việc còn thiếu,
bất công; bày tỏ những việc
cần nên cải cách, để cho chánh
sách khai hóa thuộc địa của nước
Pháp được thêm tốt đẹp, trọn
vẹn.

Gần đây nông-gia được cứu-
giúp, công-nhơn được hưởng
luật xã-hội nọ kia, quan lại được
trả một phần lương bổng đã
bị bớt, chánh-trị-phạm được ân-
 xá rất nhiều nay thợ thuyền lại
sắp được tổ-chức công- đoàn,
chúng ta thấy mấy sự cải-cách
cần dùng ấy, không phải không
nhờ có những tiếng kêu gào của
Roubaud và Viollis đâu. Một sự
hiền-nhiên, là vì có cuốn « Indo-
chine S. O. S. » của bà Viollis,
Mặt-trận Bình - dân mới ghi
những khoãng xã-hội cải-cách
và ủy - ban điều-trả vô trong
chương trình chánh-trị hoạt-động
rồi bây giờ ta thấy sự thiệt xuất
hiện đó.

Mặc dầu ông Darles công-kích,
trước mặt người Việt Nam chúng
ta, Roubaud và Viollis vẫn là
người có cảm-tình và có công
ơn khiến cho chúng ta phải quý
trọng ghi nhớ. Chúng ta còn
phải cần tiếng nói của những
nhà viết văn làm báo như thế, để
tỏ bày những sự bất công và bực
bạch những điều nguyện-vọng
gìum chúng ta.

Quan Tổng - trưởng Moutet
không chọn lựa ai khác mà
chọn lựa Gide, Roubaud và
Viollis, là ngài biết họ đã thông-
thạo dân-linh chánh-sự Đông-
Dương, tức là ngài biết họ có
thể giúp ích cho Chánh-sách
thuộc địa của nước Pháp vậy.

Nay nhưn-dịp họ sắp trở qua,
mặc ai hăm-he ngăn-cản ở bến
tàu — nói vậy mà chắc dám làm
chưa? — dân chúng Việt-Nam
ta nên tổ-chức cuộc hoan-nghinh
họ một cách xứng đáng. Chúng
tôi dám chắc có nhiều người
Pháp ở đây tán-thành ta trong
việc ấy.

MAI

TÌNH HÌNH NỘI CHIẾN

Ở TÂY-BAN-NHA

NHƯ nhiều người đã biết, nội loạn Tây ban Nha hiện thời chẳng còn cái tánh cách phiến loạn của bọn quan võ (pronunciamentos) như trước nữa.

Phân tướng Franco đã dùng đủ phương thế của một cuộc chiến tranh ác liệt ngày mai, (guerre totale) quyết thắng cho được các đạo binh ở mặt trận Aragon, Madrid và Biscaye. Đàn bà, con nít ở Kinh đô Madrid bị máy bay quân nghịch thả bom giết hại vô số. Thành Guernicia, xưa kia là kinh đô xứ Basque bị trái phá từ trên cao thả xuống đốt cháy, nhà cửa sập đổ chẳng còn chi cả. Mà thành Guernicia chẳng phải là một nơi hiểm yếu

Những khí cụ chiến tranh của bọn Mola, Franco dùng đều toàn là của Ý và Đức. Nếu không có những máy bay của Đức, những đạo Hắc tiễn (Flèches noires) của Ý, thì cuộc nội loạn của bọn phát xít Ý: ban đã kết liễu từ lâu rồi.

Mới đây binh lính của Mussolini bị đánh bại tại trận Guadarrama không còn manh giáp. Nhiều tù binh Ý khai rằng chánh phủ của thành Rome nói gạt rằng gọi bọn họ qua nước Ý làm ăn, chẳng để lại đem họ qua giết hại dân chúng Tây ban Nha.

Cuộc bại trận này làm cho Mussolini bớt hun bản phách lối. Nhưng Đức Hitler vẫn còn làm dữ, coi dư luận thế giới chẳng ra chi.

trường vô bị để đào tạo các hạng hạ sĩ quan. Trừ ở xứ Catalogne ra, bao nhiêu đoàn binh lính của thợ thuyền đều giao súng ống cho nhà nước và chịu mệnh lệnh sai khiến của quan sát Mija. Thêm nhờ đội binh quốc tế (brigade internationale) trợ lực, lúc sau này binh Chánh phủ đã đánh lui được quân giặc ra xa thành Madrid, và thắng bọn phát xít Ý đại lợi tại Guadarrama, một cách rất vẻ vang.

Catalogne đã được Chánh phủ Madrid, cho tự trị từ khi bọn « quốc gia » khởi loạn. Song le xứ Catalogne mà có giữ vững được sự độc lập của mình cùng không, ấy lại cũng phải nhờ ở sự thắng phát xít của toàn cả nước Ý-Ban.

trotskystes xúi dục, nổi loạn, không chịu giao súng ống cho Chánh phủ và sung vào đội binh của Chánh phủ.

Đứng trước cái vạ phát xít, mà bọn này không chịu kỷ luật sai khiến thì làm thế nào đối đầu với những binh lính có kỷ luật của Franco cho có hiệu quả được.

Bã biết rằng về tư cách cá nhân bọn vô Chánh phủ thật hết sức can đảm. Nhưng những cái can đảm ấy, nếu không được dùng cho có kỷ luật, như là trong việc chinh chiến, thì thật là không ích vào đâu, mà lại còn có hại là khác. Xứ Catalogne có nhiều xưởng chế tạo binh khí.

Binh khí của xứ Catalogne có thể đủ dùng vào việc chống cự với con giặc Franco ở các mặt trận. Dân sự đông đảo có sức giúp cho đội binh của nước Cộng-hòa Ý-ban trở nên mạnh liệt.

Cuộc thắng lợi cuối cùng của dân chúng và thợ thuyền I-phá-Nho sẽ một phần lớn do nơi thợ thuyền ở xứ Catalogne.

Rắc rối là bọn vô Chánh-phủ rất có thể lực ở Barcelone kinh đô xứ Catalogne, và bọn Trotskystes bị đưa ra cái khẩu hiệu « cách mạng triệt để » (révolution totale) chia bè phái trong chiến tuyến hợp nhứt của giai cấp vô sản. Bọn họ nói rằng không thể phân tách chiến tranh với cách mạng được. Bọn họ ra khẩu hiệu vô sản chuyên chính, và cần phải tách xa cấp tiểu tư sản, những nông dân cây cấy theo phương pháp gia đình từ trước và những người hiện đương «cầm đầu cai trị ở Catalogne.

Bọn Trotskystes không can đảm đối đầu với quân phát xít ngoài mặt trận, chỉ có ở phía sau trận gây rối cho Chánh phủ Mặt trận Bình dân. Bởi thế cho nên, khi người ta nói đến đạo binh thứ năm của quan sát Mola, tức là ám chỉ vào bọn Trotskystes vậy.

Các tả đảng ở Tây ban Nha hết sức lo giữ vững mặt trận thông nhứt giữa thợ thuyền và các phần tử chống phát-xít.

Cuộc giải phóng cho dân tộc Tây ban Nha và thợ thuyền Tây ban Nha sau này cần phải có những điều kiện căn yếu dưới đây là:

Mặt trận hiệp nhứt kiên cố giữa hai liên đoàn lao động là Tổng liên đoàn hiệp nhứt (xã hội) C. N. T. và liên đoàn vô Chánh phủ U. G. T.

Đảng xã hội hiệp nhứt (xã hội và cộng sản) với liên đoàn vô

Chánh phủ Tây ban Nha (Fédération anarchiste ibérique).

Sự hợp tác giữa Chánh phủ Catalogne và Chánh phủ Cộng hòa Valence.

Ngoài ra, phải hết sức chú trọng tới sự chỉ huy duy nhứt của các đội binh dân chúng, và phải lo đào tạo các vị vô quan đủ sức điều khiển binh lính.

Nước Tây ban Nha là một nước nông nghiệp chiến thắng bọn phát xít lại còn do nơi một cuộc cách mạng diễn thổ giữ đất đai và vừa giúp tay cho nông dân khai khẩn nữa, cũng như phải có một cái chánh sách thợ thuyền cho thích hợp với những sự khảo sát về quyền lợi của giai cấp vô sản trong thời buổi này vậy.

Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mất vẻ đẹp, da mặt nhăn, cặp mắt có quầng thâm đen vầy đường kinh nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày óm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn chồn, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngậm ngậm tháng trời tháng sụt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoài, đau trắng trắng dạ được, bị nọc độc của dân ông như là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc «Trung nữ thang nhứt» Thuốc điều kinh trừ bạch-đới, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệt hay.

Gửi lãnh hoá giao ngân từ 3 gói.

NGUYỄN-CHÁNH-TRỰC
HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH
(TRÔNG NOM, LẮN SỬA)
CÁC THỨ ĐỒNG HỒ, MAU LẼ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẮN



Một đoàn con nít Tây-ban-Nha đi lánh nạn chiến-tranh qua tới La Rochelle (Pháp)

về binh bị, bởi vậy cho nên dư luận thế giới rất bất bình, về sự ném bom ấy. Nước Anh bảo thủ đã ra lệnh cho các tàu binh phải bảo hộ những chiếc tàu buôn vào hải cảng Bilbao đang chờ đàn bà và con nít (Basques) đem qua nước Pháp lánh nạn, dầu rằng phân tướng Franco đã ngăn cản nước Anh bằng một giọng nói rất cương quyết. Bọn tướng « quốc gia » tuyên bố sẽ đập nát thành Bilbao cho nước Anh biết mặt.

Gần đây có nhiều tù binh Ý đại lợi bị bắt. Bọn này có mang theo mình những mìn nã trừ khí độc. Điều đó làm cho chánh phủ Valence hết sức lo ngại. Chánh phủ Valence đã gửi thông điệp cho Hội vận Quốc yếu cầu phân đối sự dùng hơi ngạt để sát hại binh lính và dân chúng ở những vùng còn theo Chánh phủ Mặt trận bình dân (Front Populaire).

Chiến tranh Tây ban Nha hiện thời chỉ là cái màn dẫn của cuộc chiến tranh thế giới sẽ đến. Đức Hitler và Ý Mussolini ra mặt giúp hân Franco.

Tàu binh Đức chia súng bắn đại vào thành Amagiela, hơn 40 phút, làm sập đổ lầu đài để chết nhiều dân vô tội.

Franco, Hitler, Mussolini khêu khích một cách đáng ghét thế mà Anh và Pháp chẳng dám đối phó ra sao, cho chúng biết rằng các nước dân chủ cũng quả quyết không bao giờ để cho phát xít chủ nghĩa dựng nền móng ở Tây ban Nha cũng như Mussolini đã tuyên-bố chẳng bao giờ để cho Tây-ban-Nha trở nên cộng-sản!

Franco có nhiều tay điều binh khiến tướng giỏi, biết dụng binh, thông thạo chiến pháp, không thể nào những đoàn binh, lính «thợ thuyền» milices ouvrières, chống cự cho lại. Đánh rằng những đoàn binh lính thợ thuyền ấy rất hân hái và quyết liều chết để đánh lại cùng bọn phát xít, nhưng vì không thông thạo chiến pháp cho nên từ trước đến giờ đã bị giết chết rất nhiều. Các yếu nhơn của chánh giới Valence cũng thấy rõ chỗ nguy ấy, cho nên đã ký nghị định tổ chức một đạo binh của dân chúng và tổ chức những

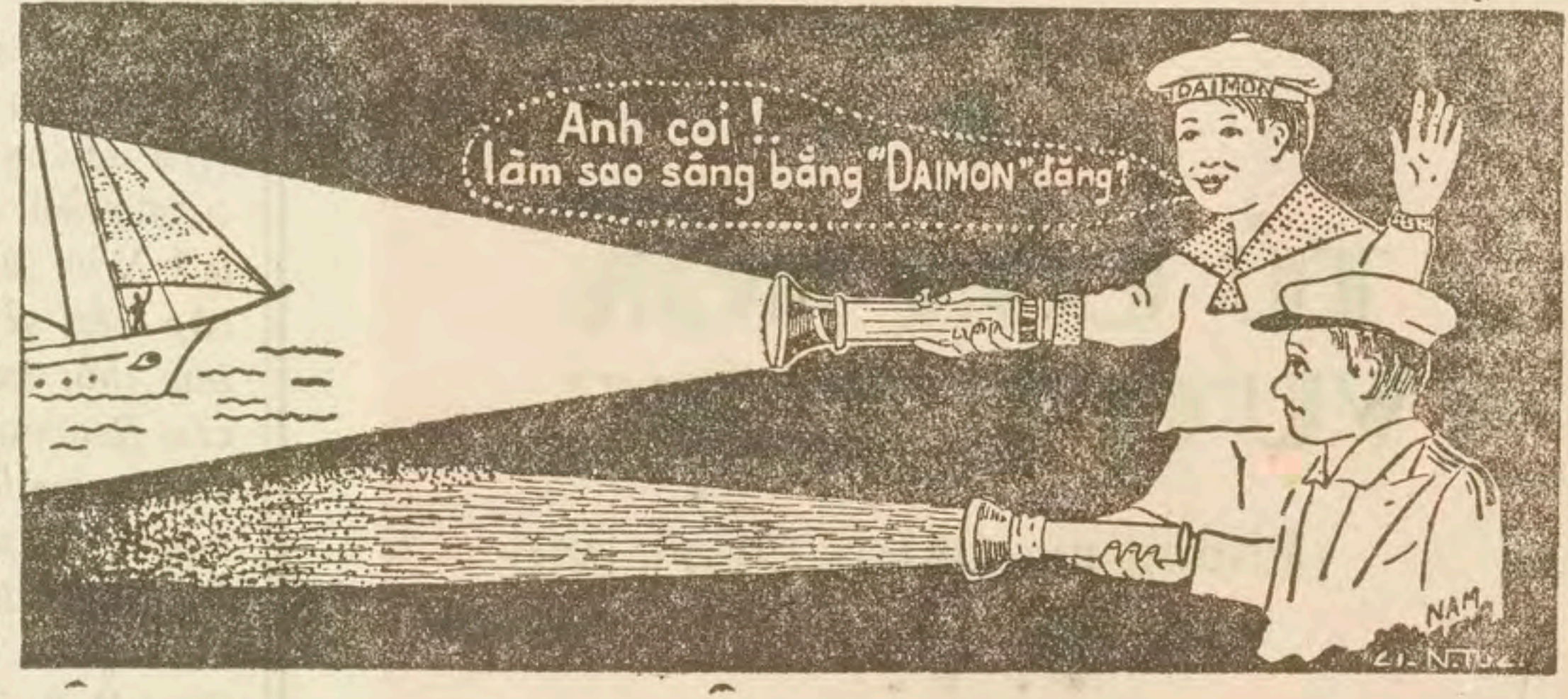
Mà Catalogne chính là nơi căn cứ của bọn vô Chánh phủ. Trong tháng nay tình hình ở Catalogne trở nên nghiêm trọng. Bọn vô Chánh phủ có bọn

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là để sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G. Guynemer (CHỢ CÚ)

NGƯỜI VÀ VIỆC

Phải, ông Godard nói sự đó lắm.

MẮC dầu ông Justin Godard là bậc cao-minh kiến - thức, là nhà chánh trị lão-thành, nhưng ông vẫn là người như người ta, chớ không phải là thánh.

Đã là người, thế nào cũng có sự sai lầm, dầu hạng trí-giã đến đâu cũng thế. « Tri-giã thiên lý, tất hữu nhất thất ».

Qua Đông-Dương khảo sát không bao lâu, thiết ông có nhiều sự thấy, sự xét đúng lắm, song khi trở về Pháp báo-cáo, mà ông có câu nói rằng: « Không nên để cho Đông-Dương công-nghệ-hóa » thì t ật là sự sai lầm.

Chúng tôi rất đồng ý với bạn đồng nghiệp *Tiếng-Dân* về chỗ đó.

Người ta chỉ lo xử này công-nghệ-hóa sẽ thiệt hại cho công-nghệ-thượng-quốc, chớ chẳng hề chế-tạo bên Pháp sẽ không bán qua đây được nhiều như trước nữa. Bởi vậy người ta chỉ lo mở mang về phương d ện nông-nghiệp mà thôi. Người ta không chịu xét dùm các xứ ở gần quanh Đông-dương đều công - nghệ hóa hết thấy, mà xử này vẫn cần phải tiêu thụ những đồ chế-tạo của các xứ quanh mình nhiều hơn là đồ bên thượng - quốc. Vậy thì ngấn cần xử này công-nghệ hóa chỉ thiệt hại cho chúng tôi mà có ích gì cho thượng quốc đâu.

Dầu sao, công nghệ hóa cũng là một hiện tượng tự nhiên ở đời này, không có nước nào tránh đường công nghệ hóa mà sanh tồn cho được.

Bởi vậy, chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng mặc si muốn ngăn cản, xử ta cũng xô về công nghệ hóa một cách tất nhiên. Vì sự sanh tồn của dân tộc ta bắt buộc phải thế.

Rán tập đi rồi sẽ chạy

NỖI thiệt có mịch lòng, chúng tôi cũng cam chịu: Nếu anh em công-nhơn đúng như công-nhơn bên Pháp hiện giờ, t ật thật là một sự muốn quá đáng.

Một sự phải đợi người ta cho mới có, không bao giờ được như tự mình làm ra. Càng những của quý-hóa gọi là tự-do càng không thể trông mong ai cho mình được đầy đủ. Tự-do công-doàn hay là tự do nào cũng thế. Chính quan Toàn-quyền Brévié đã nói với ít nhà viết báo ta đại khái như thế, nếu như trí nhớ của chúng tôi không lầm.

Trước hết, chúng ta nên nhận chơn tình-thế nước mình là gì và trình-độ mình tới đâu, tự nhiên mình hiểu biết bây giờ nước Bảo hộ ban cho mình cái quyền tổ chức công- toản tới đâu, mình hãy vui hưởng tới đó. Còn muốn nhiều hơn nữa, là sự quan hệ ở tư-cách lực-lượng mình sẽ bày tỏ ra lần hồi. Bỗng chốc mình muốn đọc ngang hàng như công-nhơn bên Pháp sao phải!

Rán làm sao cho xứng đáng với cái ít, đó là một cách mở đường cho cái nhiều sẽ tới sau.

Chúng ta phải biết công-nhơn các nước Âu Mỹ phải trải qua bao nhiêu trận lưu huyết, họ mới tới cái trình-độ của họ ngày nay, chưa chi chúng ta muốn đứng ngang hàng với họ chẳng phải là chuyện xa-vọng lắm sao?

Nên mở cuộc thi lấy một cuốn

« Tiểu sử Trương-vĩnh-Ký »

CHÀNH-phủ cho phép ủy ban tổ chức cuộc kỷ niệm bách châu niên Trương - vĩnh - Ký được quyền tới số bạc 20 ngàn để làm lễ kỷ niệm ấy cho xứng đáng long trọng.

Như lễ kỷ niệm này người ta tính làm những gì, chưa ai được rõ.

Người ta có nghĩ tới sự biên tập một cuốn tiểu sử Trương-vĩnh Ký hay không chắc có.

Phải, bề nào cũng nên có cuốn sách ấy để cho dân chúng được biết sự nghiệp văn chương và đức vọng của Sĩ-tai tiên-sanh. Vậy mới phải là một cách kỷ-niệm có ý nghĩa.

Cố nhiên là cuốn sách cần viết gọn gàng mà cứng cáp, đầy đủ có thể nung đúc: cả thân thể công-nghệ của bậc tiền-hiền vào trong khoảng 100 trang giấy in là nhiều. và có thể phát không càng tốt, không thì nên bán thật rẻ, dặng nó phổ-thông truyền-bá khắp dân-gian, cho ai nấy đều rõ biết Trương tiên-sanh là người thế nào mà nay chúng ta kỷ-niệm.

Song, việc biên-tập cuốn sách ấy, chúng tôi tưởng ủy-ban không nên giao phó riêng một người nào. Nó là một cuộc biểu-tình có tánh cách về lịch-sử và văn-học, vậy Ủy-ban nên mở ra một cuộc thi để lựa chọn lấy một tác-phẩm khá nhất mà in thì hơn. Sản có món tiền (nguyên 20 ngàn) kia, người ta trích ra một ít để thưởng tác-giả và in sách ấy.

Chắc hẳn văn-nhơn trong nước sẽ đua nhau sưu tầm khảo-cứu để viết ra một cuốn tiểu-sử có giá trị xứng đáng với công nghiệp của nhà tiên-hiền họ Trương. Nếu Ủy-ban quả có ý đó mà giao phó việc biên-tập riêng cho một người nào bởi tư tình thiên-vị, chúng ta e người ấy không làm nên thân một tác - phẩm xứng đáng và để phụ lòng quan-hoài kính-mộ của quốc-dân.

Cần nhất là phải cầu lấy tác-phẩm mới, chớ không nên mua đồ cũ. Vì ai cũng dự biết thuở nay chưa có một cuốn tiểu-sử Trương-vĩnh-Ký nào cho ra hồn.

Nhơn vụ ruộng đất ở Long-xuyên

BIẾT bao nhiêu kẻ dựa quyền ý thế, cứ nhè những khu đất quốc gia có người lấy mồ hôi nước mắt cho thành điền rồi mà xin khẩn cái lối « ấu cồ sản

và cướp cơm chim » ấy thật là đáng ghét.

Té ra những nông phu đã tháo mồ hôi sôi máu mất làm cho bãi cỏ hoang trở nên ruộng lúa rồi để cho người khác ăn không, chúng ôi tưởng trên đời không còn sự bất-công nào hơn thế nữa.

Trong ruộng đất Nam kỳ ta chưa biết bao nhiêu sự bất công như vậy. Có người không chịu nổi oan ức thì nó phát ra như vụ Nọc-nạn mấy năm trước hay là vụ Long-xuyên đang sôi nổi dư-luận bây giờ, còn nếu cam tâm đầu gối thì những gia-đình nông phu khi không phải bị bơ vơ, bỏ: lột, tình cảnh họ tức tối đau thương biết sao nói cho cùng!

Thiếu gì miếng ruộng người ta đã khai khẩn lâu năm và nạp thuế lâu năm rồi thỉnh linh có kẻ tới xưng là chủ khẩn rồi đuổi họ đi hay là buộc họ phải nạp lúa mới tức.

Chúng tôi tưởng nay đã tới lúc nhà nước Bảo-hộ ta nên hoạch định một cái chế-độ điền-thổ nông thôn thế nào cho công bằng, rành rẽ, đừng để có sự bất công như nói trên dân có thể xảy ra được nữa. Nhất là phải biết tôn trọng cái quyền sở hữu của những người có công-lao khai phá ban đầu mới là phải.

Nhà hàng đẹp nhất ở SAIGON

NGUYỄN-VĂN-DẮC

74, 76 Boulevard Bonnard -:- Saigon

Lãnh làm các đám cưới, bán đủ các món ăn mỹ-vị Tây và Annam

TRÊN LẦU CÓ BẦY KHIẾU-VŨ:

Thứ bảy và chúa nhật từ 18h. tới 23h.
Thứ tư và thứ năm từ 18h tới 22h.

Ai muốn tự mình lấy được số Tử Vi và đoán được số và xem được cả Tiên Định

Hãy nên mua Bộ Tử Vi Chỉ Nam (4 quyển) giá 1p.60 và 1 quyển Tiên Định 0p.50 của M. Đỗ-văn-Lưu tức Song An ở phố Thái Bình số 8 tỉnh Nam Định (Bắc-kỳ)
(Mua 1 quyển Tiên-Định thì tặng một Lá số Tử Vi).

Ai muốn nhờ M. Song An xem số Tử Vi thì giá như sau này:

Op.50 xem 4 năm
1p.00 xem 10 năm
2p.00 xem 24 năm
5p.00 xem trọn đời

SỮA CON CHIM

CLICHÉ NG. CH. HOA SAIGON

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ NESTLÉ

Importé de Suisse SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

TỐT NHẤT

Hãy Khanhh

PHÓNG-SỰ DÀI

Tù Côn-nôn Vượt Ngục

CHÍ-THÀNH

TIẾP THEO SỐ 2

Muốn đừng trúng mùa
to hãy dùng phân

TAM SẮC
(Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đừng
ruộng của mình sẽ gặt được lúa
nhiều, và nặng cân thì xin quý
ngài hãy dùng thử phân **Tam
Sắc (Agrophos)** đảm bảo
kết thêm huê lợi 50 phần trăm.
Ví dụ năm rồi không bỏ phân
Tam sắc (Agrophos) quý
ngài đã gặt được 100 gia lúa,
năm nay quý ngài có bỏ phân **Tam
sắc** thì quý ngài sẽ gặt được 150
gia chẳng sai. Một mẫu chỉ bỏ từ
2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn "**Trường Sanh**,"
bảo kiết nếu quý ngài rải phân
Tam sắc mà không được kết-
quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho
quý ngài đã mua phân ấy lại.
Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TÔNG ĐẠI-LÝ
L'Industrie Sino Annamite
TRƯỜNG SANH

Nos 68-69 Quai de Belgique
— SAIGON —
Téléphone N° 21.088

Cần dùng nhiều nhà đại-lý,
giá đặc biệt lời to.



**Cặp vợ chồng
nói chuyện
trong bóng tối**

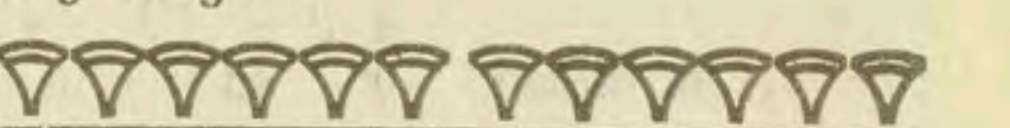
VỢ... mình à! Lẽ tất nhiên,
hề vợ chồng mình gần nhau,
thì thế nào tránh khỏi sự sanh
đẻ. Nhờ đến tôi ghê sợ quá mình
à. Mấy lần rồi, mỗi lần sanh, là
mỗi lần tôi muốn chết, nó đau
bụng muốn tắt hơi. Kỳ này có
thai nhờ đến tôi sợ quá.

CHỒNG. trả lời.. mình đừng
lo. Nếu tôi biết mình đau khổ
như vậy, đâu có nghèo thế nào,
tôi cũng vay, cũng chạy cho được
hai đồng (2 \$ 00) mua cho mình
một hộp Dưỡng thai hiệu **Nhánh
Mai**, mình uống thì dễ dễ lắm.
Người ta đồn thuốc **Dưỡng thai**
hiệu **Nhánh Mai** hay lạ lùng
lắm. Uống nó rồi, thì lúc sanh,
không đau bụng chút nào, và
sanh mau lẹ lạ thường.

Uống nội một hộp là đủ. Giá
mỗi hộp 1 \$ 00.

Khắp cả Đông Pháp có bán
nơi mấy chỗ bán thuốc **Nhánh
Mai**. Cholen do nơi **Bạch Loan**
300 rue des Marins.

Saigon: nơi tiệm **Nguyễn-thị-
Kính** Chợ mới và các gare xe
điện. Mua sĩ do tiệm chánh
Nhánh Mai 298 rue Paul Blan-
chy Saigon.



NGUYỄN-CHÁNH-TRÚC
HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MÌNH
TRÔNG NOM, LẮN. SỬA
CÁC THỜ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẴN.

Thôi rồi, thế là cuộc huyết chiến
đã bắt đầu khai diễn. Tinh cò
một phát súng nổ bùng từ trên
hòn dừa xuống và đạn rơi lùm
bùm xuống nước, viên xếp L. và
đoàn tiếp úng đều hoảng kinh
hồn vía. Viên xếp ra lệnh, đoàn
tiếp úng chạy núp theo mấy tán
đá nằm ngổ ngang trên bãi.
Tiếng súng trên hòn cứ liên tiếp
nổ vang trời. Đột binh của viên
xếp kiên chí và can đảm chạy
rọc theo mấy tán đá mà xông đến
chỗ tiếng súng nổ ầm ầm kia.
Chắc các ngài lấy làm lạ sao mấy
tiếng súng kia không làm tuyệt
mạng một người nào bên nghịch.
Số là, 3 tên tù Thổ vượt ngục
vốn là kẻ xưa nay chưa từng ôm
cây súng, phurong chi, trong cơn
rối rắm đầu còn chưa trẫm tỉnh
mà bỗng cây súng trường cự
địch với đối phương.

Bởi có ấy, đột binh của viên
xếp L. rất được vững vàng và
càng sốt sáng thêm. Khi đôi bên
đã thấy được nhau rồi, viên xếp
liền ra hiệu lệnh xả súng vào
3 tên tù Thổ.

Thấy thế đã nguy, bọn tù Thổ
cũng liều sanh tử mà bắn lại liên
chiến.

Kết cuộc: 3 tên tù Thổ đã
thành ba cái thây nằm máu nằm
sông sượt trong lùm cây kê bên
tán đá.

Đặc thắng, đột binh của viên
xếp L. thông dong trở về làm
một tổ phúc bầm đưa lên quan
Quân - Đốc hòm.

Thế là xong chuyện.

**Một người tù vượt
ngục ở trong hang
núi trọn 6 tháng
trường.**

CHÚNG nó là 3 đứa.
Toàn là người Thổ
mang án chung thân
khởi sai.

Sau khi thể nguyện vượt ngục,
chúng nó đã bắt đầu chịu lắm
nỗi gian truân. Trót 7 ngày ẩn núp
lặn lội nơi rừng sâu núi thẳm,
chúng nó chưa làm nên việc, vì
bọn bắt tội vượt ngục cứ theo
dấu lùn bắt mãi.

Qua ngày sau, 2 người bạn
đồng chí của Soun đều bị bắt
tại suối nước An-hải. Bây giờ
chỉ còn có một mình, Soun biết
rằng không thể nào làm mỗi một
chiếc bè dựng vượt ngục mà
không lẽ ra mặt thú tội đáng

chui vào địa ngục thứ ba.

Soun đứng trong cảnh khó xử.
Bây giờ có hai lẽ, một là phải
về thú tội, hai là phải ẩn trú theo
cụm rừng, hang núi, ngày tối sống
với củ khoai, củ nưa, nước suối.

Trót đã hy sanh thoát khổ,
nhưng chẳng may bị thất bại
tình cờ thì đầu sống chết mặc kệ
chớ không lẽ trở lại chốn khổ
hình. Theo ý riêng của Soun là
vậy.

Thế rồi, đeo đuổi theo chỉ
hướng. Soun chỉ ăn dật trong
cảnh rúi non hải hùng. Đành vậy,
đến cơn mưa nắng thì phải làm
thế nào che chở lấy thân. Soun
ngày đêm buồn bực, tha thiết bởi
nỗi thất bại tình cờ dung rúi.
Từ núi này đến núi nọ, chỗ nào
Soun cũng lần mò để gót. Lắm
lúc Soun bức mình, vì cảm thấy
sự thiếu thốn cho thân mình,
quần áo không đủ mặc, ngày
này sang ngày rọ chỉ sống với
củ khoai, như vậy thì bảo sống
sao nổi?

Soun bèn lên núi Chúa, một
núi lớn nhứt ở Côn-Nôn, vì nơi
ấy có nhiều hang và đường đi lên
núi cũng gian nan nguy hiểm nên
bọn bắt tù vượt ngục ít khi đi
đến. Lại nữa, tù vượt ngục ít ở
rời núi này nên bọn kia không
dễ ý tới.

Soun tìm được một hang rất
lớn và sâu, trên miệng hang có
một tán đá lớn che ngang, chừa
bề rộng chừng 2 người chun
xuống một lượt được. Soun
mừng rỡ và mượn hang này làm
chỗ nương thân. Thật là một sào
huyết của bọn gian phi đồng sĩ.

Ban ngày, Soun đi đào khoai,
đi săn kỳ đà, con cuông, đem
đến mấy chồi của bọn tù khác
ở nơi hẻo lánh đổi lấy bát gạo
chén cơm. Ban đêm Soun ở hang,
có lúc vì sự thiếu thốn bắt buộc
Soun phải trở lại nghề xưa -
nghề mà đã làm cho Soun mang
án « hết chơi ».

Giữa cảnh tàn vắn vể, Soun độc
thân xuống mấy truyền núi, vào
mấy sở trộm đồ, hoặc quần áo,
gạo, muối, khô, bắt cứ vật gì
nổi sống đáng thì Soun tóm sạch.

Ở trong hang núi Chúa trọn 6
tháng trường, một đêm nọ giữa
mùa lúa chín, Soun lần mò
xuống ruộng cắt trộm, nhưng rúi
thay, người mã tà đi ba-trui thấy
đang liền nhắm ngay Soun mà
lấy cò. Tiếng súng vừa phát r, Soun
lật dật lết giữa đám ruộng
để lại những làn máu chảy dài
ghê gớm. Người mã tà nọ và mấy
đứa tiếp ứng lẹ làng rọc theo
và nhờ những làn máu dẫn đường
mà thộp óe Soun đang.

Thì ra, Soun bị gãy lìa khúc
xương nơi chơn. Khiến Soun về
nạp, sau mấy ngày nằm tại
đường đường của tội nhơn (Am-
bulance des détenus) vết thương
đau đớn kia buộc lòng Soun
thuật lại rồi đoạn trường của
hắn trong 6 tháng dài đáng
đáng ở trong hang núi Chúa cho
các bạn nghe.

**Một chiếc bè đưa 4 nhà
cách-mạng qua Xiêm.**

CHIẾC bè này chở 4 tên
tù chánh trị: Mau, Tám,
Hành và Sô.

Trong 4 chánh trị
phạm này duy có Mau có tiền
hơn hết. Hắn vốn một công tử ở
hạt T. Cả 4 người đồng bị án 5
năm tù phạt (5 ans de prison).
Xưa nay từng chơi cảnh phong
lưu hào phú, ngày nay bị nhốt
nơi khổ hình, thì dầu ràng buộc
thế nào công tử Mau cũng tìm
phương lánh khổ dựng trở lại
với cảnh « ngựa xe » và ném lại
những mùi chung đỉnh.

Thì, hôm ấy công tử Mau hiệp
cùng ba người đồng chí là Tám,
Hành và Sô vượt ngục.

Kể có tiền không cần gì sức
lực mỗi khi muốn làm việc gì
nặng nề, Thế là phải lắm.

Giá như 4 tên chánh trị phạm
này dùng sức mình mà vượt ngục
thì không tài gì làm nên chuyện.

Bởi vì chúng nó không có sức
lực lương như mấy kẻ kia. Đã
liệu sức mình không làm kham
những chuyện nặng nề khổ não
cho nên công - tử Mau xuất ra
mấy chục bạc mượn kẻ khác
quay một chiếc bè để sẵn tại
bãi. Chúng nó chỉ có vận động
lương thực và hẹn ngày xuống
bè đi thôi.

Theo lời thuật của công - tử
Mau, — chúng nó ngồi trên
chiếc bè vững chắc bập bênh
giữa biển bao phen sóng gió
mưa dầm, thế mà bọn chúng
được bình yên vô sự trong 7 ngày
đầu.

Tôi có hỏi công-tử Mau lúc bè
gặp sóng lớn thì va trả lời rằng:
mấy ngày đầu trong mình khó
chịu lắm, say sóng ủa mưa tứ
tung, nhưng qua mấy ngày sau
dầu bị sóng to gió lớn đi nữa
cũng không hề hấn gì, tỉ như
mình ngồi trên bộ ván.

Nếu may gặp gió thổi rờng một
ngọn chương thì nội trong 3 ngày
3 đêm là đến đất liền. Thoảng
như ngọn gió thổi bất đồng khi
chương, khi bắc thì ngày kết
liền không thể như định dạng.
Bốn người chánh trị phạm trên
đây lại gặp cái ca vừa nói sau.
Trót 10 ngày chịu sương nắng,
lương thực đã hết mà chiếc bè
vô tình mãi vui chơi với sóng,
không chịu vào bờ. Bọn chúng
gần chết khô giữa biển. Giữa
lúc đói lòng, phần khát nước,
phần thêm cơm, bỗng đâu một
con chim-cá rớt ngay trên bè.
Thứ chim này mình trắng ó
dưới nước bay lên rồi lại sa
xuống nước. Ai thường đi biển
tức nhiên thấy thứ chim kỳ quái
này.

Bốn người chánh trị phạm
mừng rỡ vô cùng, lẹ làng bắt
con chim ấy, đoạn cắt cổ chia
nhau uống huyết đỏ hồng.

Chiếc bè vẫn còn linh đình
giữa biển.

Chúng nó mỗi ngày thêm phần
mê man uể oải, hết cử động gì
nữa.

Có lúc, chúng nó thấy dạng
cây lúp xúp giữa mặt biển chơn
trời, bọn chúng reo mừng vì đó
là một hiệu lệnh gần đến bờ.
Nhưng, hỡi ôi! sớm mai thấy,
chiều lại mất dạng.

Chúng nó bị ngọn gió lừa gạt
đến mấy bận, mà chiếc bè vẫn
còn linh đình giữa biển.

Hôm nay đã đúng 15 ngày
chịu sương gió giữa vơi, chúng
nó chỉ còn một nước nằm la liệt
đó thôi.

Ngày sau, ngọn gió thổi vụt
vụt đưa chiếc bè đến tận bờ.
Bấy giờ, 4 người chánh trị phạm
đã là 4 cái thây nằm sông sượt
trên bè, chẳng hay biết điều gì
cả. Chiếc bè cứ bập bênh theo
bờ bởi những lượng sóng đất
dẩy xô.

Trông thấy cảnh tượng hãi
hùng kỳ quái, mấy người trên
bờ lật dật nhẩy xuống cửa từ
4 tên tù vượt ngục. Sau khi
khiến bọn chúng lên nhà, cho
nước, cho cháo, bao nhiêu ân
nhân của 4 người chánh trị phạm
bu lại hỏi thăm thì, trời ơi! họ
nói họ nghe, mình nói mình hiểu.
Nghe giọng nói, t. ấy cách ăn
mặc và những phong tục vừa
được mục kích của kẻ ân nhân,
4 tên chánh trị phạm mới nhận
ra đây là địa phận của Xiêm quốc.

Hai đảng cứ lần lữa hỏi thăm,
mà rốt cuộc ai cũng chưa được
hiệu ý của ai. Sau cùng, muốn
cho được hiểu nhau, bọn tù vượt
ngục bèn ra dấu cho kẻ ân nhân
biết rằng bọn chúng vốn là thợ
lưới biển, trong lúc làm việc tình
cờ bị sóng gió nên phải thất lạc
nơi đây. Lý lẽ này mấy người
Xiêm không thể tin được, là vì
họ thấy 4 người này ăn mặc
toàn đồ xanh, đầu cạo trọc lóc,
lại khó tin hơn nữa là đi lưới
gi mà bằng chiếc bè không mui,
không chèo không lái và những
vật liệu đi lưới là món nào đâu
không thấy có trên bè.

Ấy thế, bọn vượt ngục không
thể chối mình được. Thật ra,
chúng nó muốn trốn lẩn nhưng
không được vì chúng còn uể oải,
chưa đủ sức xông pha rừng rậm.
Nội trong ngày đó, 4 tên chánh
trị phạm vượt ngục bị nhà chuyên
trách Xiêm bắt giải thẳng về tòa
Bangkok kinh đô của nước Xiêm.

Hơn 9 tháng sống dưới chế độ
lao tù Xiêm Quốc, tuy chúng nó
là tù vượt ngục, nhưng được biệt
đãi hơn tù bốn xứ.

Sau khi ấy, 4 tên chánh trị
phạm vượt ngục là Mau, Tám,
Hành và Sô được giải về Saigon
và nhà chuyên trách tại đây làm
giấy tờ xong liền đưa bọn chúng
trở lại Côn-Nôn.

(Còn nữa)

ONGUENT CHAN'S
Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những
bệnh như:

Lở lòi, phỏng lửa và nước sôi
U-nhot — Ngứa-ngâm
Các bệnh ngoài da được
lành mau

Thỏ lớn... 1 \$ 00
Thỏ nhỏ... 0.50

VĂN VỚI NGƯỜI

THƯ SỎ SÁNH

Thanh GANDHI

với

Pandit NEHRU

NĂM 1936 trở về trước, con mắt Ai châu dòm chòng chọc vào nhà ái quốc Ấn độ Gandhi bao nhiêu thì hôm nay lại chú trọng vào con người Pandit Jawaharlal Nehru bấy nhiêu. Mà hai con đường của Gandhi và Nehru lại tương phản nhau, khiến cho người châu Âu họ phải phê bình rằng: con chiến giả gần chết lại có con cộp thay thế vào! Nghĩa là họ muốn ám chỉ vào các hành vi xử sự trên đường chánh trị của hai Ngài.

Ai cũng biết Thánh Mahatma Gandhi xưa nay vẫn chủ trương lý thuyết bất hợp tác. Thánh kéo một số dân 350 triệu theo mình làm cho Chính phủ Anh phải rung động. Bỏ các danh dự, xoa hoa, Thánh dấn đạo một cách quyết liệt. Bỏ bao lần vào tù ra khám, Thánh tuyệt thực để phân kháng cái cánh sách hẹp hòi của Chính phủ Anh làm cho các nước trên thế giới phải để tâm đến dân-tộc Ấn-độ, mà rồi dư-luận cứ bùng-bột lên mãi. Và Chính-phủ Anh đã bao lần toan-tính về vấn đề «tự-trị của Ấn-độ», song đến ngày nay đâu cũng còn đấy; còn chưa giải quyết xong.

Trào-lưu của xã-hội cứ tuần tự tiến tới mãi, món ăn hôm qua không vừa miệng của quan khách hôm nay, nếu hăm đi nấu lại hoài e cũng chẳng mấy gì ngon. Thành thử cái thuyết của Thánh dường như bị ê-chê thì phải.

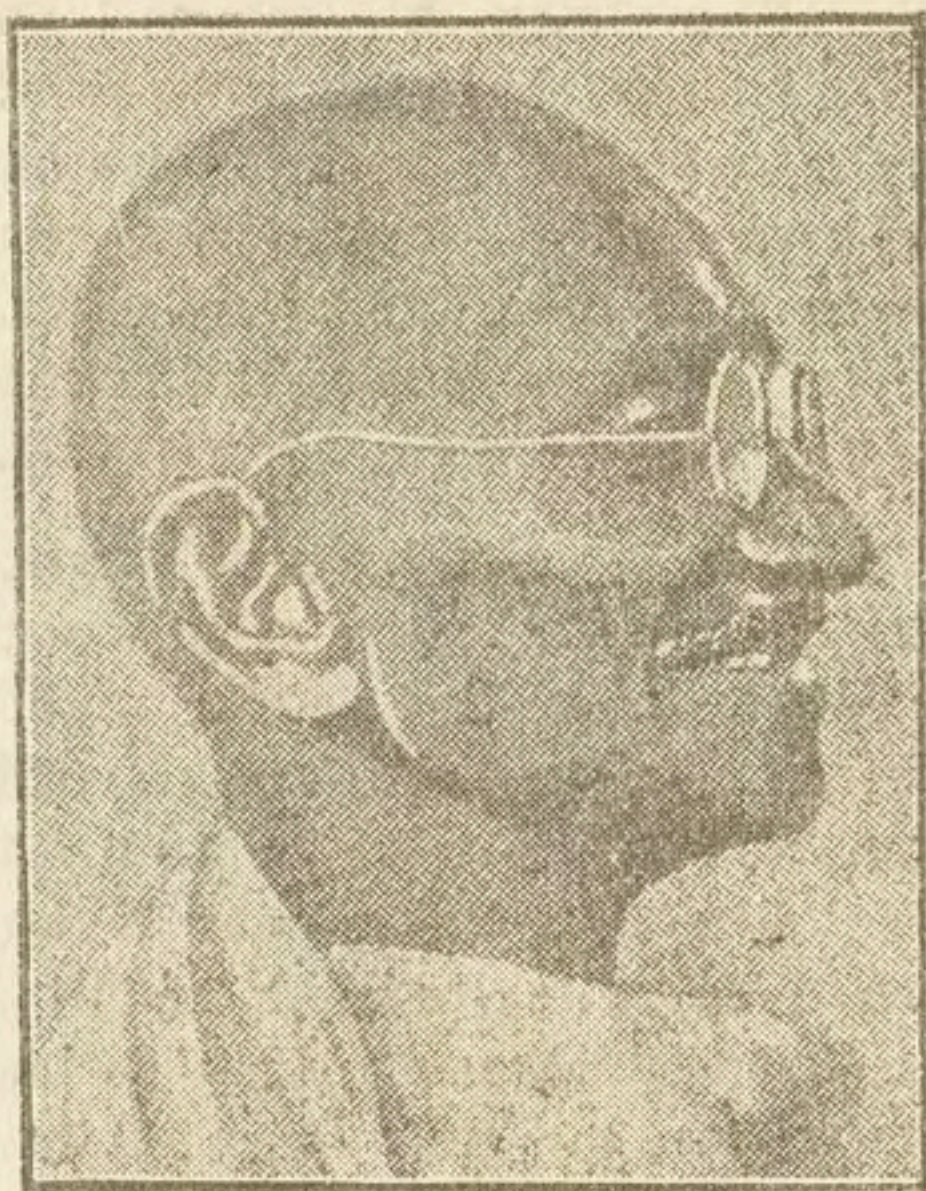
Ông Pandit Nehru vô ngạc nhiên ra. Ông chủ trương cái quá-khích, nghĩa là ông không muốn xin-xỏ. Không muốn hòa bình, tuy nhiều ông đã từng làm môn đệ của Thánh kể từ năm 1916 kia lại. Ông cũng là một tướng tiên-phong của Thánh, thường thường tán-đồng ý-kiến của Thánh. Nhưng nay năm sau đây dường như thời-gian tiến không để cho ông phải sụt lùi mà lại đảo một vệt sáo chặn ngang ông và Thánh. Và lại trước khi tuyên bố chỉ hướng ra, ông đã từng cổ vũ quần chúng làm náo động lung tung trong nước.

Ngay chính ông cũng biết cho làm vậy là có quan hệ đến sanh mạng của quốc dân, mà ông cứ làm. Vì ông thường suy xét ra rằng: muốn thành công một phen phải đổ máu mới được.

Tuy nhiên ông không nói trắng ra cho Thánh biết, chớ lấy sự hành vi mà đoán xét thì ông nghịch hẳn với thuyết của Thánh rồi!

Vì ông cái tạo xã hội bằng cường-lực, bằng sự xung-đột, bằng các cách có tánh chất quá khích, ông không chịu làm việc gì nhẹ nhàng cho mãi cái oai khí của một người tiên-phong.

Ngay như trong quyển sách nhan-đề là «Lịch sử bản ngã» (Mon autobiographie) mà ông đã xuất bản ở Luân đôn, ông tường thuật sự tù rập của ông



GANDHI

trong mười hai năm trời. Ông nói rằng ông rất chán biết sự xung-đột dữ dội rất có hại, tuy là không có lợi gì, song vẫn nắm chắc thuyết đến kỳ cùng, vì biết đâu trong cái hại trước mắt lại không có cái lợi sau lưng. Vậy nếu thấy cái hại mà không làm, thì cái lợi để gì đến một cách dễ-dàng được?

Ông tiến, tiến tới mãi, không ngần ngại gì cả. Chẳng vậy ông đã được hưởng nể của quốc-vinh diệu sang giàu trong lúc ông còn là Luật-sư ở Tòa án Cambridge? Ông cởi áo Trạng-sư để mưu cuộc độc lập cho dân nước ông với một ý nghĩ quá khích.

Nên những bài diễn-thuyết, những bài báo, những quyển sách của ông, ông ít công-kích người Anh-Lê hơn là đồng bào của ông, như là những kẻ nài giữ thái độ hòa bình, những kẻ kiêu cửu, những kẻ duy-tri tư-bản chủ nghĩa, những kẻ ham làm sự phước thiện...

Tuy ông đã bốn mươi tám tuổi đầu rồi mà ông còn hân hân hơn lúc thiếu thời nhiều.

Không bao giờ ông chịu hiệp-tác suông với Chính-phủ Anh-lê mà chẳng có sự xung-đột bằng khí-gió. Ông cứ tuần tự đi tới với cái chương trình của ông đã sẵn sàng, dầu cho gặp sự nguy-hiểm trước mắt ông cũng cứ tiến mãi, miễn đạt được cái sự ước vọng của ông là:

1. Làm cho Ấn-độ am hiểu xã-hội chủ nghĩa.
2. Làm cho Ấn-độ được độc lập, thì ông mới thôi.

Bởi thế nên con mắt của Âu châu như là Anh quốc đương chăm chú vào con người của ông Pandit Nehru lắm. Mà biết sao? Với một cái dân tộc 350 triệu thờ CON RẮNG mà bốn qua nhất hồng thánh Mahatma thay thế cho đức Thích ca và Brahma thì hôm nay chắc họ còn say ngủ nữa, nên Pandit Nehru phải xuất đầu lộ diện làm hướng đạo cho họ là đúng lắm rồi. Muốn rõ tình thế Ấn độ nay mai ra sao, chúng ta cứ nghe ấy câu thơ của nhà太白 bá có tiếng như thế giới hiện tại Tagore mà Nehru thường đọc giữa các cuộc diễn-thuyết, các cuộc biểu-tình để dục lòng quốc dân Ấn-độ:

«Hỡi dân Ấn-độ, mau mau tỉnh dậy đứng sấp sửa chào vùng Thái-dương vừa mọc lên đừng xem cuộc hy-sinh của chúng mình».

Rõ ra tuy Nehru không trực-tiếp tuyên bố với Thánh Gandhi mà với mấy cái này cũng đủ chứng tỏ lòng quá khích của ông rồi. Nếu có người báo cáo kia chính là khẩu khí của nhà Thái bá Tagore, nhưng Nehru lại được giữa quần-chúng và nhận nó là nền tảng của sự tự-trị, thì

kể như là ông hiền đồng tình với phải hoàn toàn hay hết. Song bao Tagore Tiên-sanh rồi. Nên cùng giờ công việc của hai Ngài cũng đồng một ý kiến, dầu lời nói của ông không nên thơ như Tagore, mà đi tới.

Ông cũng được dùng câu ấy như con đẻ của ông vậy.

Vậy kết luận bài này, chúng tôi nói rằng việc làm của Thánh so sánh cái chánh-sự của hai Gandhi không trọn vẹn và thuyết Ngài mới đúng.

C.

NGAM NGÀ

Chút hơi tàn

Kính tặng hương-hồn cụ bà PHAN-SÀO NAM

Trong lầu nát, một bà hơi-hóp thở,
Chút hơi tàn không gượng nổi đêm nay...
Chồng ơi chồng! có thần nổi chưa cay,
Hay vui sống cuộc đời đầy hiềm-trở...?

☉

Bên giường bệnh, thuốc thang ơi! chẳng có,
Sao đêm trường tiếng dế nữ non than,
Thắm thương thay một kiếp quá nghèo nàn!
Người trinh-liệt khác nào thân cây cổ...!

☉

Nhưng vẫn biết đời chồng - đời ngang dọc,
Sống gian-lao, rồi... chết cũng gian-lao
Ấy: nghìn xưa sự nghiệp bực anh-hào,
Nên bà cũng yên lòng quên khó nhọc.

☉

Năm vạn đặng quanh vờn, nước đủ sống,
Tháng ngày qua, lần lút sau tre xanh.
Đề mặc chồng theo đuổi... kẻ chi tình,
Mấy chục năm, ôi! nhà không cửa trống!

☉

Ngày tái-ngộ lại ngày đầu đêm bạc,
Bắt tay nhau niền-nở: chữa gì nên...!
Suốt một đời sầu khổ gió sương quen,
Người ấy thác, nhưng danh nào có thác.

☉

Trên giường bệnh, hơi tàn hơi-hóp thở,
Chút hơi tàn không gượng nổi đêm nay...
Ngoài rèm thưa, gió lạnh quặn rung cây,
Trong lầu nát, thuốc thang ơi! chẳng có!

LIÊU KỲ LỘC

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng d
mà lại

DANG LY VIET-NAM

Phai mat nuoc tu the-ky 17

D O'Inay, các nước Tây-phương mới đặt ra những người chuyên môn đi dò thám quân tình quốc-sự người ta, chớ ba bốn trăm năm về trước, qua Đông-phương đóng vai ấy, làm việc ấy chính là giác-sĩ và thương gia.

Họ tới mỗi xứ, làm việc tinh-thần hay vật-lợi cũng vậy, xem xét kỹ lưỡng sự-tình thực-lực từ kết quả xó hẹp người ta rồi vẽ địa đồ và làm tờ báo-cáo gởi về hôn-quốc. Đừng nói rằng thầy tu chỉ vì việc đạo, chú lái chĩ vì đồng lợi, không biết dòm non tọc mạch đến sự-sự của ai. Kỳ thiếp, từ lúc 1498 người Bồ tìm ra con đường biển qua mũi Hắc-vọng (Cap de la Bonne Espérance) trở đi, Tây-phương lần hồi có lãnh thổ nọ lợi quyền kia ở phương Đông, đạo binh tiên-phong chính là thầy tu và chú lái đi trước mở đường mạch lạc cho ông tướng quân và nhà chánh trị lục tục đến sau. Anh chiếm được Ấn-độ, Hòa-lan có Java, Y-pa-nho âm lấy quần đảo Phi-luật-lân v.v... ban đầu có nhờ cách nào khác hơn?

Nước Nam mình ở hồi Nguyễn Trịnh, việc nhà yếu hèn, nguồn lợi béo bở ra thế nào, các nước Tây-phương có giác-sĩ và thương gia từng ra vào lui tới xứ ta chán biết. Nhất là mấy nước Anh, Pháp, Lan, Ý. Một nước nào thuở đó muốn chiếm lấy Việt-Nam cũng dễ như trở bàn tay, nếu như mỗi nước họ không mắc bận việc riêng, hoặc vì có nội chánh ngoại-giao phải kiêng kỵ nhau, hoặc vì có mối choán được một miếng lãnh thổ rồi còn đang lo nhai nuốt tiêu hóa, chưa kịp đưa tay qua mâm cỗ khác.

Mâm cỗ Việt nam đáng lý có một quan-khách Tây-phương xơi từ thế kỷ 17 kia rồi.

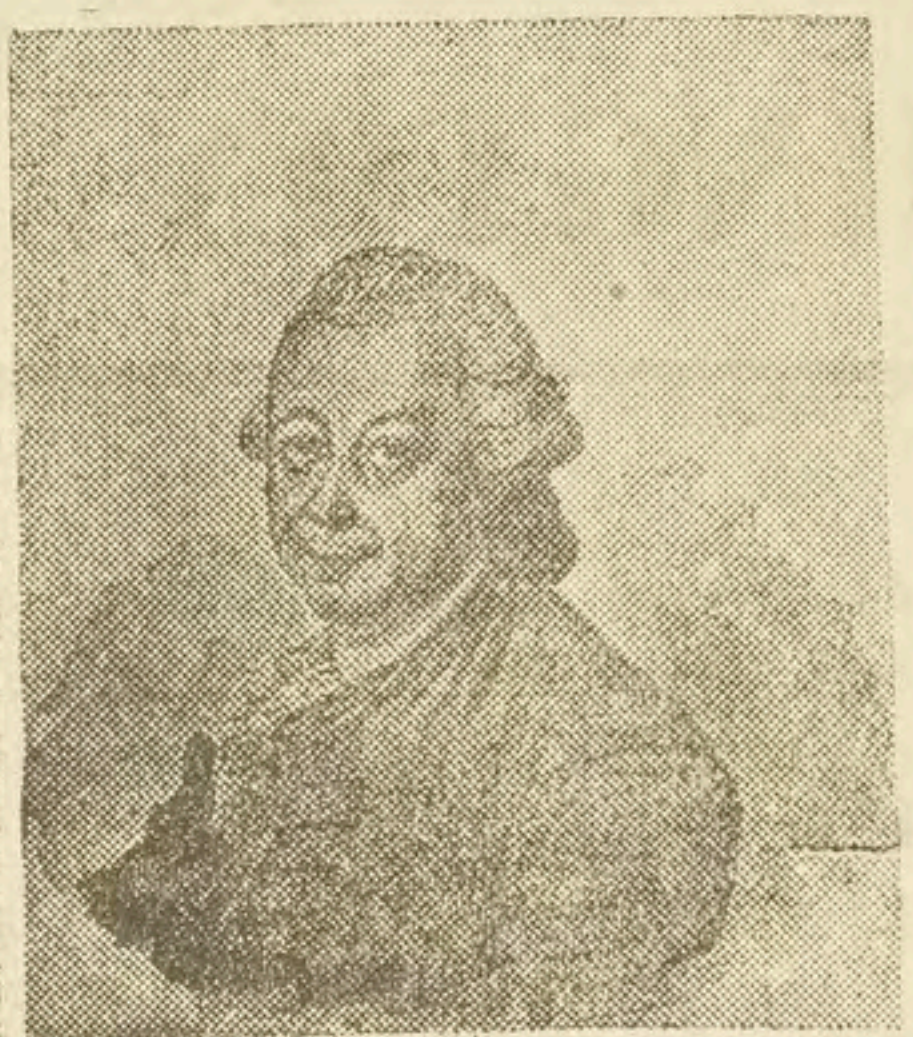
Thử xem mấy chuyện này thì đủ biết.

Lúc bấy giờ Pháp-quốc có một cơ quan ở Ấn độ gọi là Ấn độ công ty (Compagnie Francaise des Indes) của nhà buôn Duplex lập ra. Duplex có mục đích khai thác thổ địa cho tổ quốc mình cho nên thường tìm cách kết giao khôn khéo và can thiệp đến nội chính của các vua chư hầu Ấn độ để lần hồi thâm nhập cả xứ này trở nên lãnh thổ của nước Pháp (1). Duplex lại phái người ra từ xứ quanh miền Đông phương để dò xét địa thế xứ này xứ kia, bề ngoài là đi buôn, nhưng có ngụ thâm ý là đi tìm đất.

Chính Ấn độ công ty ấy năm 1686, phái một người tên là Verret

tới mở tiệm buôn bán ở giữa cù lao Côn-lôn.

Verret xem rõ địa thế lợi hại rồi viết thư khuyên công ty mình một hai nên quyết định Chánh phủ phát binh qua chiếm cứ ấy Côn-lôn cho mau. Theo lời Verret nói, là vì:



Pierre POIVRE, chú lái buôn tới nước ta hồi thế kỷ 17, trở về viết sách và tâu vua Pháp nên chiếm cứ nước Nam

« Côn-lôn có nấy cửa biển đẹp lắm, lại có nhiều suối nhỏ và một con sông, còn cảnh sắc hoa cỏ thời thì có vẻ tươi tốt nhất đời. Bao nhiêu ghe tàu buôn bán từ các xứ Trung-hoa, Bắc kỳ, Áo môn, Lữ-tống, Nam-kỳ v.v. muốn vào miền Ấn-độ-duy, cũng như ghe tàu Anh Lan và các nước Âu-châu muốn chạy sang Trung-quốc-hải, tự nhiên đều phải đi lại trước mặt cù lao Côn-lôn, chớ không còn ngõ nào khác hơn. Bởi vậy nước Pháp mình nên mau chiếm lấy nó trước đi, kẻo nửa có người khác biết mà họ chiếm mất. « Minh chiếm lấy ngõ đường này cũng có lợi cho nước mình, « giả lý như mình có hai eo biển « Sonde và Malacca của người ta « kia vậy ».

Côn-lôn là cửa ngõ nhà mình, nghĩ coi nếu ai chiếm giữ cửa ngõ rồi thì sự bước vô trong nhà liệu có mấy được!

Nhưng hồi đó Ấn-độ công ty đang mắc bận nhiều việc trọng yếu ở ngay Ấn độ chưa xong, và đang xoay trở tiền bạc nhiều nỗi khó khăn, thành ra không thể thực hành cái việc Verret đã hiến kế. Vả lại nằm vào giữa hai đại lục châu Âu có chiến sự dập dờn hoài, cho nên Pháp quốc mắc lo việc nhà, không rảnh mà hoạt động ở ngoài được.

Không thể thì có lẽ hồi bấy giờ nước Pháp sai quân lính tới chiếm cứ Côn-lôn thiếp, rồi từ đó tung thẳng bước vô trong nhà ta mà định cuộc báo hộ Việt-nam sớm hơn vài trăm năm rồi.

Phải biết người Anh cũng găm ghé thọc tay vào mâm cỗ Việt-nam từ lâu. Khoan rồi tới chuyện về sau, cuối thế kỷ 19, có một hai lần họ đã toan đề tay

vào các nỏ than đá ở miền Hơ-gay và báo hộ xứ Bắc ta trong khi Nam Kỳ đã về tay người Pháp chiếm cứ. Nói ngay giữa lúc có câu chuyện đang rói đây, họ đang mắc cả hai tay về miền Ấn-độ mà cũng không quên liếc mắt qua nước Nem-minh. Cái lợi người Pháp Verret đã thấy, họ cũng có người thấy không khác gì. Chỗ thấy của hạng trí-mưu ở đời vẫn thường giống nhau (trí mưu chi sĩ, sở kiến lược đồng), cớ-nhơn mình rồi phải lắm.

Thiệt vậy, năm 1700, người Anh tự nhiên đến chiếm cứ Hải đảo Côn-lôn của nước Nam, họ xây lên một cái đồn và đóng một toán lính trấn thủ.

Bước đầu họ muốn rình mò cơ hội xâm lược nước Nam rõ ràng. Chẳng vậy thì hồi đầu của người ta, khi không họ đem quân tới chiếm giữ làm chi?

Nhưng rồi cho họ dùng nhăm một bọn người Mã lai hung dữ tới phục dịch toán lính đồn trú tại Côn-lôn; ngay kia bọn người Mã lai ấy xúm lại giết sạch toán lính để cướp lấy đồ vật bạc tiền của họ rồi thả ghe đồng mất. Chỉ có hai người Anh trốn thoát. Họ chiếm cứ Côn-lôn trước sau được 8 năm. Rồi họ bỏ luôn không trở lại nữa.



Quang cảnh cửa hàng của ta hồi Piere Poivre ghé thuyền tới để vô Huế triều kiến Chúa Nguyễn.

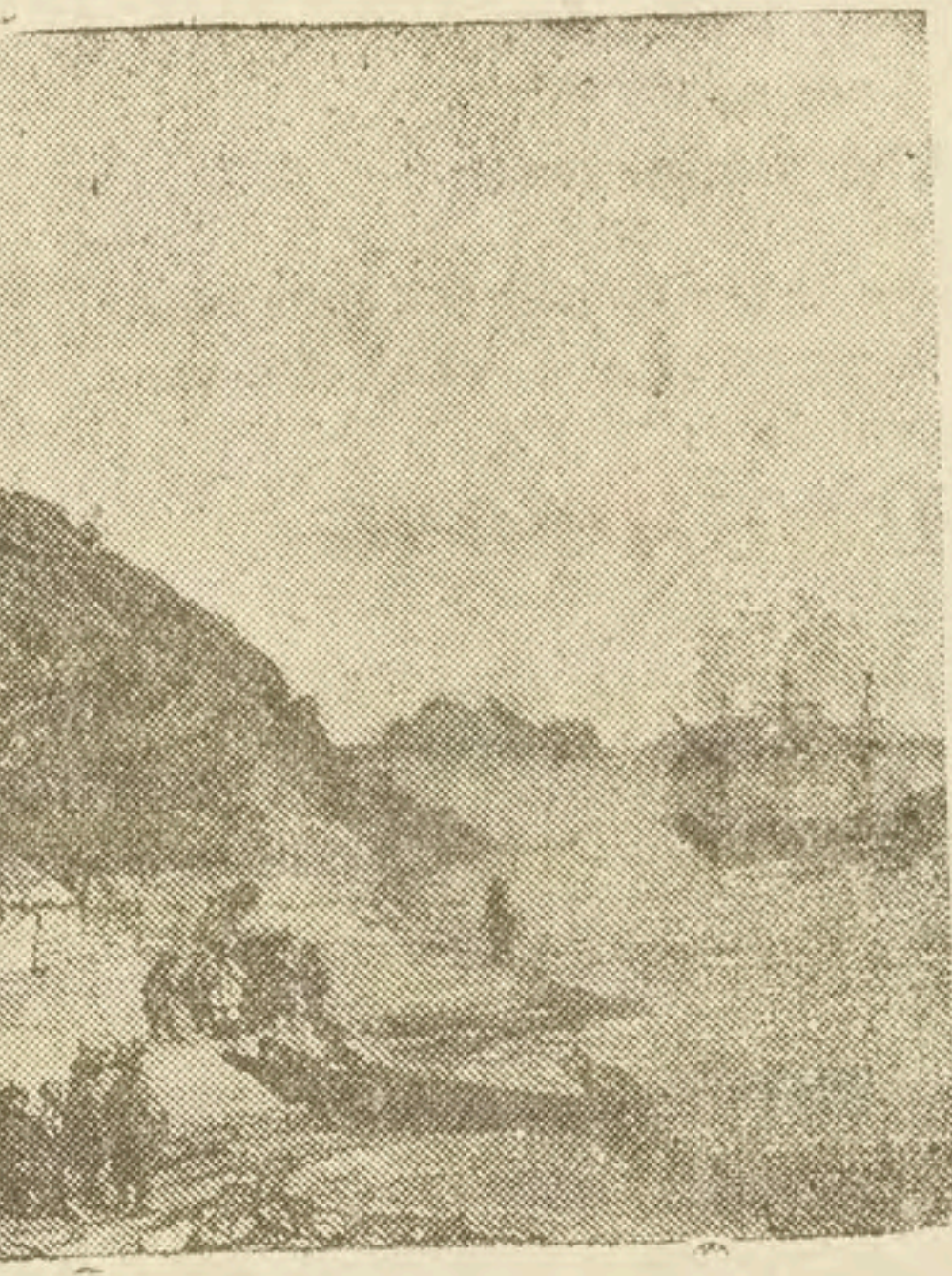
Lúc bấy giờ người Anh với người mình cũng ít giao thiệp và không thân thiện nhau chút nào. Chứng cứ là năm 1720, chiếc tàu Anh là Galatée ghé vào bờ biển Phan rý, thả cá nổi lên bờ xin nước ngọt, viên sĩ-quan Anh bị người mình bắt giam, đến đôi ông chủ tàu phải xuất tiền chuộc mạng mới được thả về.

Sử sách còn đó làm chứng cớ tôi không ngần ngại gì mà nói rằng: Khoảng thế kỷ 18, nếu nư nội tình Âu-châu không đa sự, nếu như không có cái lợi to lớn tương-tranh ở Ấn-độ không lộ kia làm tấm bình-phong che dùm xứ mình, thì tất trong hai nước Anh hay Pháp, có một nước đã

chinh-phục Việt-nam xong quách đi rồi.

Cùng trong lúc đó, nhơn-sĩ mưu trí của hai nước vẫn có những người rõ biết tình thế yếu hèn của nước Nam, thường cất tiếng kêu gào thúc-giục nhà đương cơ họ ra tay chinh phục đi, nhưng chỉ vì họ bị nội tình hời hợt còn phải có sự lo nghĩ lớn hơn, thành ra ngọn cờ độc-lập của mình còn phải phải được một trăm năm sau mới ngã đổ thôi.

Năm 1750, một nhà du lịch, người Pháp, là Pierre Poivre — cũng là người của Ấn độ Công ty phái đi — tới xem xét nước Nam ta, và làm cho hai nước Pháp, Nam bắt đầu có cuộc giao hảo về mặt chánh-trị. Ông ta vô Huế, yết kiến chúa Nguyễn Võ-vương, nói chuyện với ngài bằng tiếng Việt-nam đã học được nhiều ít, chớ không phải cần có thông-ngôn, thành ra cả hai tiếp đãi ân cần, nghe ông ta tỏ bày tình hình cường thịnh của Tây-phương và ngỏ ý nước Pháp muốn cùng nước Nam thông thương giao hảo. Mặc dầu triều thần nghi hoặc cản ngăn, chúa Võ-vương cũng hứa với Pierre Poivre để cho người Pháp được cái đặc-quyền



Quang cảnh cửa hàng của ta hồi Piere Poivre ghé thuyền tới để vô Huế triều kiến Chúa Nguyễn.

tự do ra vô buôn bán ở Nam kỳ là đất chúa Nguyễn mới khai thác được ít lâu. Lúc này Pierre Poivre tới nước ta, cũng như là đi sứ một cách chánh thức vậy.

Té ra vị thanh niên sử giả này dòm qua một lượt, thấy rõ cả tình thế hèn của nước Nam ta. Trong tập du - ký « Voyage d'un Philosophe » (Cuộc du lịch của một vị quân tử), Pierre Poivre tự thuật những sự đã xem thấy ở nước Nam: « Nào là vua quan u mê, chuyên chế, nào là nhơn dân khổ sở, binh lực lỗi thời, lại thêm trộm cướp đầy dẫy trong xứ, nhiều bại lương dân, « đến đôi chính tôi phải dấu hết tiền bạc và bán đồ rách rưới mà đi, làm bộ nhu tẻ nghèo đói lắm, nhờ

vậy mới khỏi bị trộm cướp bóc lột! » Rút lại, Pierre Poivre rói ngay rằng theo ý mình, nước Pháp nên đặt một đồn lính ở Fai-foo để báo hộ kiều-thương và chiếm lấy cửa Hàn làm thương cảng của Pháp.

Lúc trở về Pháp, hệ kiến vua Louis XV, Pierre Poivre có mặt đầu về sự thể lợi ích đề dâng cho nước Pháp có địa vị đặc biệt ở nước Nam; nói rõ là có thể chiếm lấy đề dâng vậy.

Pierre Poivre lại dâng vua Louis XV một bức thư chính tay chúa Nguyễn Võ-vương viết cho Ngài, có câu: « Quả nhơn trong mong từ đây quý quốc và tề bang có tình liên lạc khắng khít cho hai nước hiệp như một nhà » (1)

Tương là gì kia, chớ sự trông mong « Pháp Việt một nhà » của chúa Nguyễn Võ-vương ở giữa thế-kỷ 18, thì 108 năm về sau, cháu ngài là Đức-tôn hoàng-đế đã thực hành được chí nguyện của tổ tiên đời xưa rồi đó.

Nếu không vì có việc này chuyện khác ngăn trở, thì Võ-vương trông mong « Pháp Việt lưỡng quốc, hiệp vì nãi ái gia » được thấy xất hiện trong đời ngài hay là nội cuối thế kỷ 18 kia lận.

Phải, lúc đó vì có chiến sự 7 năm ở châu Âu, vì sự mất Ấn độ, vì Ấn độ Công ty bị tan vỡ, cho nên Pháp quốc đang mắc xử trí việc nhà, không rảnh tay lo toan hoạt động việc ngoài trời là nào được. Chính vì vậy mà cái kế hoạch của Pierre Poivre tâu bày sau lúc đi sứ nước Nam về không được thực hành.

Song vẫn có những kẻ thâm hiểu tình thế và lợi quyền của nước Nam là « khà thủ », họ kết tiếp nhau xin Chánh phủ Pháp quốc quyết định tạo lập ra một cuộc thực dân (Fonder un établissement) trong đất nước ta.

Vẫn biết chủ ý của những người này không phải là muốn chiếm cả nước Nam mình làm thuộc địa, nhưng chỉ là muốn chiếm lấy một hai địa phương nào hoặc thương cảng nào để làm nơi đặc quyền của nước Pháp, như kiểu một tô-giới, một nhượng địa hay một phạm vi thế lực về sau này vậy. Họ muốn bắt đầu như thế, rồi sau có cơ hội sẽ mở mang lần ra.

Ví dụ năm 1753, có tờ điều trần của ông cố đạo Saint-Phalle xin lập một thương cuộc ở xứ Bắc. Tới 1755, có sớ của chú lái buôn Protais Leroux xin chiếm cứ đảo Côn-lôn. Các nhà chấp-chánh Pháp quốc lúc ấy cũng muốn thế theo sự muốn của nhiều người ta. Bởi vậy, ngày 29 Fév. 1768, Quận công De Choiseul có viết một thư qua Ấn độ hỏi ý kiến Pierre Poivre về việc nhà nước có một dự án mới, định mở cuộc thực dân ở nước Nam, nên làm ra sao. Nhưng mãi tới 1775, Nội các Vergennes mới nhất định ra tay thực hành một cách cương quyết cho vừa lòng dân, có điều rồi sau tình hình tiền bạc cần dùng xem ra tốn hao mà nhăm lúc công - nhơ thiếu hụt quá, thành ra dự án kia lại phải xếp vào một xó.

Coi tiếp trang 13

(1) Nguyên thư này bằng chữ Hán và những thư từ khác về sau trao gia Long và trào Tự Đức gởi qua Pháp quốc, đều còn lưu trữ nguyên bản ở trong Quốc gia Đờ thư viện (Bibliothèque Nationale) tại Paris, về bộ phận giấy tờ ngoại giao. Tôi có dịp ở Paris hồi 1926-1927 trong lòng thiết tha ao ước được xem những tài liệu này là di tích có quan hệ với lịch sử ta, nhưng hồi ra thì phải xin phép bộ ngoại giao khó khăn lắm, thành ra sự ao ước của mình không được như nguyện-n.

1) Tuy chú lái buôn Duplex có chí mưu đồ lớn như vậy mặc lòng, nhưng người Anh có thủ đoạn cao hơn, sau vì tranh nhau Ấn độ mà Anh pháp đánh nhau, rồi Anh chính phục lâu hồi đến 1754 thì chiếm được cả nước Ấn độ. Nước Pháp chỉ còn giữ lại một khu vực nhỏ, gồm có 5 tỉnh với dân số có 28 triệu người, tức là les Indes Francaises ngày nay mà thủ đô là Pondichery vậy.

Đã có bản
trong loại « Đại chung thọ' cuộc »

CHÂN HƯ TRI KINH, Ế HỌC CHỈ NAM
của HỒNG-PHONG (VÕ-ANH)
Giá 9 \$ 15

« Văn chương rất đáng quý mà lại buồn cười nhưng vẫn
đề có quan hệ đến sự kiến thức của bình-dân; quyển
sách này đáng cho anh em bình-dân chú ý vậy... »
(Lời giới thiệu của báo Saigon ra ngày 13 Mai 1937).

ĐỖ-PHƯƠNG QUÊ
41 Bư Tổng đốc-Pavơng - Cholon

của
Vân Trinh
Tiếp theo số 20

Từ Đền hội VERSAILLES điều Nghị ước WASHINGTON

đồn lui mới, không lập quân cũng mới, không đóng thêm tau để giữ gia cả lãnh thổ, và thực dân địa phương ra sau này :

1° Những thực dân địa phương, hoặc bây giờ, hoặc sau này cũng ở Mỹ & Thái-bình-Dương, từ

a) Những thực dân ở gần bờ biển Mỹ, Alaska, vùng kinh Panama không hề đến cù lao A leoutiennes.

b) Cù-lao Hào
2* Hướng Cảng và các thực dân địa (possessions insulaires) hoặc bảy giờ hoặc tương lai của đế quốc Anh ở Thái-bình-Dương ở phía đông vĩ độ Greenwich 110° (à l'est du méridien de 110° E de Greenwich); trừ
a) Ở gần bãi biển Canada
b) Ở Châu liên bang và các lãnh thổ của họ.
c) Tân Tây Lang.
3* Những lãnh thổ và thực dân địa (territoires et possessions insulaires) của Nhật ở Thái-bình-Dương, kể ra sau này cũ-lao Kouriles, cũ-lao Bonin, Amami Oshima, cũ-lao Lioukiou, Formose và Pescadores cũng kể luôn hết thực dân

lãnh thổ hay là thực dân địa
sau này của Nhật ở Thái bình
Dương.»

Lo đầu đầy yên phận của họ
rồi bây giờ mới dạy mặt q
nước Tàu! Tàu bây giờ mới lên
tiếng:

Ngày 16 Novembre 1921 đoàn
đại-biên Washington có đề ch
đại-ngiht một cái mà người ta c
là «to tuyên ngôn dân quyền c
Tàu.» Mục-dịch tập điều trăn
(memorandum) này là y
các nước muốn làm việc gì ở đ
nước họ, thì phải hỏi ý kiến họ
trước, chứ chẳng dạng lên kết
nhau, như Anh Nhật liên kết t
1902-1905; Nga Nhật liên kết
từ 1907 đến 1910; và Pháp
Nhật liên kết hồi tháng sáu năm
1907 để chia thế giới! Mà họ y
câu một cách mà mở quả chùng
khẩn khi đại biểu các nước
mạnh xem đến, không khỏi c
thêm»

Vấn đề Sơn-Đông là chỗ đ

Mỹ sợ các nước kia «qua mặt» mình ở nước Tàu đi; song lần này, họ nhận cảnh tranh chấp chán hơn nữa, nên xin các nước kia không đặt lập thêm những cái phạm vi thế lực mới nữa. Những điều ước này, mà họ ký với Tàu; những điều ước này là một Chánh phủ Bắc-kinh, hay là một Chánh phủ đại-phương, ký với các nước khác phải tuân bố chánh đại quang-mãn, chẳng ai được chèn lên, thủ lợi riêng như xưa nữa. Muốn được như Mỹ, B.T, Anh, Pháp, Ý, Nhật, Hoa-Lan và Bồ-táo-Nha đều giao với nhau.

- 1' Tôn trọng cái quyền lãnh thổ và sự độc lập của nước Tàu
- 2' Giúp Tàu để cho họ tự chủ nên một cái Chánh-phủ vững vàng và có thể lực.
- 3' Dùng hết thế lực để thi hành cùng khắp nước Tàu các nguyên lý may mắn đồng phần (principle de chance égale) để cho cuộc thương mại và kỹ nghệ của họ được phát triển, cạnh tranh 'hạnh-thạnh'.
- 4' Không lợi dụng cơ hội ở Tàu để làm lợi cho mình và làm hại cho nước bạn.

Đại-Đức nói



Trình diện một vài môn
HUYẾT trị huyết hư, hoặc
bụng, có rồi mà còn đau
KHOA CHỈ BỮU trị chử
xanh, bụng lớn, biến chơi
bỏ cho trẻ em mau chơi
kinh chẳng điều, huyết t
tường xây xam, lưng đau

Directe

Nhơn dịp này, đoàn ngoại-
giao ngoại-quốc ở Bắc kinh hiệp
nhau lại xin Tàu bồi thường thiệt
hại cho gia-quyền những người
bị bắt; họ còn nghe lời Anh, Tàu
không cho lập một ty cảnh sát
rừng để coi chừng kẻ trộm các
đường xe lửa của Tàu. Thuế
thương chánh họ thả, thuế muối
họ lấy, đường xe lửa họ muốn
đoạt, điều ước Wahington cứ
giúp Tàu chỗ nào thì? Muốn
trăm triệu Tàu cho em chuyển
họ đến chín bộ những số điền thì
của họ ở nước Tàu; và tính tiền
ra một cuộc hội-nghị, hầu lắng
quan thuế của nước Tàu lên.
Còn bao nhiêu cái vấn đề liên
quan-hệ đến tiền-lò nước Tàu
là tố-tạ-địa, bộ lãnh sự và phân
tư-tỉ quan thuế, họ đều ngắm
mưu làm thối cả.

Anh nếu cứ Gữ-Lơ-
Pháp không bằng Quảng-châu
Loan ; Nhật năm 11 ở Đại-Liên
bao đều đó đủ thấy cái tâm-địa
của các nước mạnh ở Hội-nghĩ
Washington thế nào rồi !

Thật họ giàu mưu, nhiều mẹo, nhưng rất tiếc có một điều là họ làm ơ chẳng chịu cho Đức và Nga ngồi chung bàn cải với họ Đức với Nga, về sau này họ mới biết, không phải là hai con chó mà họ có thể đi lung cựa trên bàn của Viễn Đông được mà

Và lại, vấn đề Thái - bình Dương không phải giải - quyết theo ý họ mà xong được ? ngay nước Tào ra, còn mấy nước thuộc tiểu họ bỏ chỗ này, đâu

Giữ thì gì, các nước nhỏ gần đây là một ngày kia chẳng cựa dấp vạch họet cái thuyết dân-tộc tự quyết mà tranh-dấu trên Thái bình Dương vào lúc sóng nổi ầu ầu hay sao ?

NGƯỜI ta tưởng hội nghị Washington điều ước Thái-bình-Dương có thể trôi buột. Nhứt lau dài được, không để, cách 10 năm về sau, mọi việc dự bị sẵn sàng rồi, thì Nhứt! thét lên một tiếng làm cho chân động cả hoàn-cả: Mãn-Châu và Nhứt-Hà đều lọt vào miệng họ cả. Ăn ngon, sẵn tròn, bầy giờ đây, họ mượn Mãn châu Quốc để cạy lén lẫn qua Nội-Mông-cổ. Biết đâu, sau chẳng bao lâu họ sẽ tràn qua ngoại-Mông-Cổ?

Mười chống với chín có dư, Mỹ không phải thấy cái khẩu khí đầy mả sự. Vẫn biết ở Hội-Vạn-Quốc đại biểu của Nhứt có nghĩa cho các cường quốc biết, Nhứt không hề muốn khuấy khích họ, chẳng qua họ chỉ nhắc cho các nước nhỏ đến cái địa vị và các quyền lợi đại bị thiệt của họ ở Tàu mà thôi và Đông-Kinh ngoại-tướng Hitora có gởi thư phản trần hơn thiệt với Hull tổng trưởng bộ quốc vụ Mỹ nhưng Mỹ chẳng thể nào tin ai được, nên một mặt, họ sai ham đốc địa họ (thứ kéo rổ) họ

Cải cách-thôn-tiến ở các nước gần đây Panama trong một ngày Tàu của họ, thật ai nấy đều thấy rõ ràng như ban ngày, nên chỉ từ năm 1931 đến nay, họ gặp dịp khá thừa, Nhựt - bốn không sợ ai mà không lên tềng mạnh bạo cho chúng biết.

Cái không khiếm tnh trong
ba năm nay là cái không khiếm
đất. Kia 101 tuyền-bố của họ
ngày 18 April 1934 họ náo khác
tiếng kèn đục các nước hây lo dự
bị chiến-tranh « Nhứt-bốn quyết
chỉ chia với nước Tàu cái trách-
nhiệm giữ hòa-bình ở Viễn-Đông;
nhưng Nhứt chẳng có ý gì chia
cái trách-nhiệm ấy với nước nào
khác »

trong số 101 chiếc mà luật W
son đã cho phép đóng.

Cách trả lời gần tiếp kh
khéo ấy đủ chỉ rằng Mỹ biết không
có phương thế nào cũng ng
Nhứt hoành hành cho có hiệ
quả, chỉ bằng lo tăng quân
động chiến hạm, hà chi đ
hơn sao ? Ngoài ra, Mỹ còn nh
phương pháp đó, phó nữa nh

Sơ dĩ Nhựt phải bỏ Hội Vạn-Quốc là vì những ý kiến của Hội Vạn-Quốc trái hẳn với ý kiến của Nhựt về cái địa vị của Nhựt ở Viễn Đông.

Nền chí Nhựt sẽ chống với
cuộc hành động nào của Chánh-
phủ Tàu mà địch để làm cho
một nước ngoài nghịch với Nhựt
Nếu có những cuộc quốc vào
vịnh những việc lộn xộn xảy ra
ở Thượng Hải và ở Mãn châu
là một cái động lực gúp cho
hội nhiều về sau.

mà loà rập nhau giúp đỡ cho nước Tàu thì Nhứt Bồn cũng sẽ chống lại với sự hành động quốc tế như thế vậy với sự hành động ấy chỉ đưa các nước đến chỗ chia phạm vì thế lực một cách mới hay là làm cho nước Tàu phải bẽ bèn như tào la chuột mà thôi."

Tuyên bố này thể, thật là minh bạch và cũng có ích. Tự nhiên ai cũng biết, Nhật Bản muốn « nhân » khéo Huế-kỳ. Vì Huế-kỳ mới cho Tây vay ba chục triệu (hàng xuống 20 triệu đô-la theo giá chi Anh ở Tr. 1924).

Vì Huệ Kỳ giúp cho Tần đóng
máy bay ở tại đất Yâu (ở Thượng
hải có nhiều đất lý bán máy bay,
và có lập ra nhiều hãng chế máy
bay như Elde Aircraft Company

(Còn nữa.)

22, Avenue Boulloch - PHNOM PENH

DOCTEUR

ĐĂNG-VĂN-HIỆU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités:

DERMATO VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE	CHUYÊN MÔN: Về các chứng bệnh ngoài da, BỆNH PHONG - TÌNH BỆNH DÂN BÀ
---	---

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSES

ĐÙNG ĐỀ HO

Bồi vi thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

SAVON

THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186

Cầu Ông Lãnh

SAIGON



Dalat, le 6 Janvier 1934.

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALAT

à Monsieur **LÊ-VAN-CAM**
Directeur du « Nam-Nam Duoc-phong »
Place, du Marché DALAT.

Cher Monsieur,

J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de « SUU-DOC-BA-UNG HOAN » Ong-Tien.

C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.

Je ne manquerais pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.

En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués,

ONG-TIEN
30 CIGARETTES
MADE IN HONG KONG

A photograph of a building facade. On the left, there is a sign with the word 'DAR' in large letters and 'KORPRIAN' below it. To the right of the sign is a dark, rectangular opening, possibly a doorway or a window. The building appears to be made of light-colored material, possibly concrete or stone. The overall image is somewhat grainy and has a vintage feel.

Nhà thuốc của chúng tôi lãnh đặc-quyền của nhà thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp, chúng nhận bĩ vi nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30 %. Còn nhà đại-lý nào cô-dộng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đền ơn quý nhà đại-lý.

Mấy nhà đại lý của phần hiệu sau này :
 Nguyễn văn Ban Commerçanti à Thanh-hóa (poste DRAN).
 Ưng-cầu-DRAN.
 Võ-long (Cầu-lắt) DALAT — Phạm-vân-Dũng quản mọi, Dalat.
 Ngô-châu Hương Commerçanti Djiring.

Nguyen-vân-Ngoi, Propriétaire, Route de Cău-queo DALAT.
DIRECTEUR LE - VAN - CAM
Pharmacie sino - Annamite
 NAM-NAM DU'O'C-PHONG
 Annam DALAT

(1) Washington 6 gaut 1934, Ông Hull, Tổng trưởng Quốc Vụ tuyên bố rằng mình không hay sự trù định bí mật nào mà Anh quốc và Mỹ phải hiệp hạm đội vét nhau, lại nếu cuộc hội nghị hải quân năm 1935 không có kết quả chi.

Văn-chương giai-thoại

Hồ-xuân-Hương cũng tài ăn cắp

S Uđọc sách nhiều khi, khiến cho người ta có những sự phát-mình bất ngờ; cốt nhứt là đọc một cách biết suy xét, ngâm-ngẫm so sánh và chú ý khó tìm tòi ở ngoài khuôn khổ cuốn sách mình đọc mới được.

Nhiều người biếu học đều có sự kinh nghiệm ấy.

Thuở giờ đọc thi Hồ-xuân-Hương, tôi hai câu:

*Gió tựa tường hoa lưng gió phăng
Tường dóm cửa sổ mắt trắng
vuông*

Tôi vẫn thâm-phục hai câu tuyệt-tác, chẳng những văn-chương đã hay, lại khéo tả cảnh để cho những người đọc có cảm giác như thấy một bức tranh vẽ, hay là tưởng tượng đến cảnh thiết đang hiện ra trước mắt của mình vậy. Nhiều người hay nói văn-chương mình chỉ tả tình chứ không biết tả cảnh, nhưng tôi tưởng đến hai câu trên đây của Cổ-nguyệt nữ sĩ dẫu đem so sánh với văn-chương tả cảnh của nước nào cũng không kém thua.

Ngày kia, không biết sự cảm hứng gì xui khiến mình lục ra một cuốn « *Tùy viên Thi thoại* » đã bị thời-gian che phủ mấy từng bụi bậm; tình cờ đọc tới hai câu này:

*Hồi phong xuy hạm lương thiên
kính,
Viên nguyệt khay song ảnh riệp
phương*

Ban đầu tôi ngỡ, rồi bắt giác nhớ lại câu của Xuân-Hương nhà mình, hai câu chỉ khác nhau về văn tự thôi, đến tư-tưởng ý-kiến và mỹ-thuật về mỹ-thuật văn chương thì như một. Có thể nói là Xuân-Hương dịch y hai câu thi chữ Hán thành ra hai câu thi chữ nôm mình. Song phải biết rằng duy có thiên tài của chị Cổ-nguyệt mới là phiên dịch ra được một cách tự nhiên thiên tạo thế ấy.

Không có lẽ nào bảo rằng Kỹ-văn-Đạt nhà Thanh — tác giả « *Tùy viên Thi thoại* » — đã dịch câu thi chữ nôm của họ Hồ mình ra chữ Hán, mặc dầu hai người sanh ra xấp xỉ đồng thời.

Họa chăng, chỉ có thể nói Cổ-NGUYỆT nữ sĩ đã khéo thoát sáo ở chữ Hán ra, hay là những bậc danh-sĩ dẫu ở cách trở núi non và thời-đại, nhưng văn-chương sáng tác của họ tình cờ giống nhau cũng nên. Cổ-nhơn nói: « *hạng tri-mưu trên đời, tuy không ước hẹn, mà chỗ sở kiến của họ gần giống như nhau là sự thường* ». Tôi tưởng

chỉ có thuyết ấy để giải-nghĩa vì sao hai câu thi của Hồ-xuân-Hương và Kỹ-văn-Đạt giống nhau từ ý, từ chữ, từ nghĩa như thế!

Một lúc sau, tôi được tiếp một bức danh nho ở Bể-tre đọc cho nghe hai câu thi của cụ Lê Cúc Hiên làm quan Quốc-tử-Giám Tự-nghiệp ở trào Tự-Đức hay là sau đó ít lâu, hai câu này lại như bức bình của câu chữ Hán mới nói trên:

*Gió lọt màn thua lưng gió đẹp
Tường dóm lầu rượu mắt trắng
tròn.*

Thơ mới biết cô-nhơn bốc lột thi văn của n'bau khéo thiết. Nhưng ai xem văn tình ý một chút, chắc đều thấy câu của Lê Cúc Hiên tiên sanh có vẻ thua sút của Hồ-xuân-Hương nữ sĩ nhiều; thua kém ở câu « *Trần, dóm lầu rượu mắt trắng tròn* » mới đọc nghe hay, nhưng nghĩ lại mới thấy là cảnh hư-ngụy, là vì có ai nằm trong lầu rượu mà thấy được mắt trắng tròn, chứ dẫu kia ai cũng có thể ngồi ngó bóng trăng chiếu qua cửa sổ có hình vuông rõ ràng.

Người nổi gót

Trần Ngọc-Lầu

và Sương nguyệt Anh

Ai cũng biết Nam-Trung ta có hai tay nữ-thi-bá là Trần-ngọc-Lầu và Sương-nguyệt-Anh. Bà dưới này, con cụ Đồ-Chiêu, Mổ

qua đời lâu rồi, còn bà trên thì nay đã già lắm, mà lâu nay hình như không còn hứng thú văn-chương ngâm vịnh gì nữa. Kêu hồn tân-tiến động chuông chiều
Tinh thần Đông á kia ai chán?
Vật chất Tây-âu hỡi kẻ yêu!



Bà Trần-Ngọc-Lầu

Có lẽ Ngô-huỳnh-Điêu nữ-sĩ một ngày kia sẽ kê-vị hai bà Sương-Trần mà làm Nam-Trung nữ-thi-bá được. Quỳnh-Điêu nữ sĩ đã từng có nhiều thi-ca đăng trên báo này, chắc đọc-giã còn nhớ. Hiện nay nữ-sĩ chỉ biết có một cái sanh thú là thi văn, với sự trau dồi và tài năng tháng ngày giúp sức, tất có một ngày bước lên một ngai cao trên thi-dàn nữ-giới ta. Mời đây một người bạn gợi tặng nữ-sĩ hai quyển sách và một bài thi, nữ sĩ họa lại như vậy:

*Tạ ơn gởi sách tặng Quỳnh Diêu
Công khó sưu tầm quý biết nhiều
Mở ngõ văn minh soi đuốc sáng*

Tranh đấu thử noi gương chị sĩ
Tuổi tên nào sợ cảnh vô-liêu.

Lời văn chất phát giản dị mà có dư tình dư ý ở ngoài câu văn nếu không phải là người đã nghiên cứu đạo này lâu ngày tốn công, chắc không hạ bút được vậy.

T. V. T.

CHƯ vị độc báo MAI
nên cổ động cho
những người quen
biết cùng đọc với.



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « *SỮA MÈ BÔNG CON* » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOL

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em và nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mẹ, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

Báo Sông Hương tái bản

Báo Sông Hương bấy lâu đình ban vì ông Phan Khôi đau răng, nay ông giao lại cho ông Nguyễn-cửu-Thanh chủ trương, báo sẽ tái bản ngày 15 juin 1937, từ lúc theo một thể tôi mới mong các bạn xa gần lưu ý.

SÔNG HƯƠNG kính cáo

Báo quán lại:

68 rue Jules Ferry HUẾ

Nạn mổ bụng Nhứt tràng qua sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phồng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hồi ra dầm dề, đau bao tử, thướng ợ chua, ăn chậm tiêu, trạo trực ở cổ muốn ói mửa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nhức đầu đóng, nhức hai bên máng tang, nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay óc, lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc dánh Op.05 dánh hai bên máng tang tron gổ phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.

Chị em phụ nữ, nên nói nhắng với nhau để tránh một đều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng nên làm phước nói lại với những người chưa biết. Ai đã dùng thuốc Dưỡng Thai hiệu Nhánh-Mai mà được sanh dễ hết sức dễ dàng, không đau bụng chút nào, và sanh một cách hết sức mau lẹ, thì cũng nên làm phước mách lại cho chị em phụ nữ, để tránh các đều đau khổ trong hồi sanh đẻ. Uống thuốc này vào, lúc sanh không hề đau bụng.

Các bà nói nhắng với nhau, may dặng muôn ngàn người dùng để tránh trước được muôn ngàn đều trắc trở.

Tôi là nhà bào chế thuốc, biết món thuốc thật hay, quý báu vô cùng, nhưng không biết làm sao cho người ta dùng được. Vậy chỉ nhờ nơi miện quý bà, ai đã biết thuốc hay rồi, làm phước mách lại với người chưa biết.

Khắp cả Đông-Pháp có bán thuốc này, nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu Nhánh-Mai, giá mỗi hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ.

Saigon trừ bán nơi tiệm Cô Nguyễn-thị-Kinh Chợ mới và các sạp xe diên có bán, Chợ-lớn Bạch-Liên 300 Rue des Marins.

Tiệm chanh Nhánh-Mai 298 Rue Paul - Blanchy Saigon.

THUỘC-DIA và MÀU-QUỐC

CĂN đây, nhơn sang Đông-Dương để làm phận - sự dân biểu ở Bắc-kỳ, ông cựu Toàn-Quyền Varenne có ghé cụ Phan-bội-châu mà bàn luận về vấn-đề Đông-Dương và nước Pháp

Đại khái ông ấy mạnh vào cái tình thế mà ông cho là nguy ngập của Đông-Dương để hàm lại cái thuyết Pháp-Việt để huê, thuyết mà ông Bùi-quang-Chiêu đã thực hành mãi nhưng nó chỉ người lạnh trong vòng eo hẹp.

Những nguyên-do căn-bản của cái thuyết ông Varenne, một vài tờ báo ngoài Bắc có đem ra lập đi lập lại.

Đầu tiên là tình hình địa-dư của Đông-Dương. Ở gần Tàu, Ấn-độ, Xiêm-la, Đông-Dương là một phần tử trong những cái bánh sứa nó làm cho các đế-quốc, như là nước Nhật thêm thường, tìm hết cách để bành-trướng bá-quyền kinh-tế và chánh trị của họ.

Tàu là miếng mồi cho chủ-nghĩa phát-xít Nhật đang hoành hành thâu phục. Ấn-độ là trường phát triển kinh-tế của đế-quốc Anh. Xiêm-la là nơi dành dặt của Nhật và Anh, làm cho các đế-quốc khác phải chú ý đến.

Tình thế như vậy, Đông-Dương phải nhớ tới số phận mình, mà dầu là đất đã có chủ.

Thứ hai là trong trường hợp như thế cả người Nam và người Pháp đồng phải bị một nguy cơ chung. Thuyền sắp bị đắm giữa biển động, dao thì chủ vì tờ phải

chung nhau, cứu cho qua khỏi cơn bão tố.

Căn cứ nơi hai điều nói trên, ông Varenne kết luận bão phải đoàn kết lại, dẹp cái lối xung đột Pháp-Nam đi, thân-thiện nhau, cùng nhau bình-vực bán đảo Đông-Dương, chống chọi với nạn phát-xít và đế-quốc chung quanh, vì hoàn cảnh, vì tình thế, rồi thế nào nó cũng bắt buộc Pháp Nam phải hiệp-tác.

Ông Varenne là ông Varenne. Nước Pháp là nước Pháp. Ông Varenne dám mạnh mẽ hàm lại cái thuyết để-huê, là vì hiện nay, nước Pháp đã bước đến một bước cao trong lịch-trình tiến bộ. Nước Pháp đã thành nước Pháp của Mặt trận bình-dân.

Đáng lý ông Varenne phải phân biệt cái nước Pháp Bình dân nó khác nước Pháp trước kia ở chỗ nào và nước Pháp Bình dân ấy đã làm gì cho thuộc địa, như là cho Đông-Dương.

Bao giờ hễ xâm lấn một tiểu-quốc, nước mạnh hơn cũng có đủ lý-do để bảo chữa mình. Hồi xưa vì một cô thiếu-nữ, vua Tàu có thể cất binh gọi gia-phạt những nước chư hầu.

Ngày nay, người ta không thật thà như vậy. Dầu cái chánh-sách xâm lược, bành-trướng thị trường trong các nước danh-từ rườm rà: khai hóa, văn - minh, xứ-mạng Mussolini và bọn phát-xít đang tìm cách chinh phục nước Á và xứ Tây-ban-Nha.

Trái lại với những lời nói tốt đẹp, về phương-diện thực dân, họ

đưa ra một cái mặt gớm nhảm, giả-man của chủ-nghĩa phát-xít.

Tây-ban-Nha đang đồng-cảm hi sanh bình-vực sự tự-do và nền cộng-hòa của dân-tộc họ để chống với chủ-nghĩa phát-xít thế-gới cũng như tiểu-quốc A-bít-xi-ni đang liều chết để dành lại những xéo đất còn sót lại của họ.

Thế nhưng dân Ý, dân Đức đối với các cuộc xâm chiếm thuộc địa thế nào? Họ hết sức bình-vực các dân-tộc yếu hèn, họ coi số phận của những dân-tộc ấy như là của họ, vì chính họ, ở xứ họ, cũng bị đè nén dưới ách phát-xít.

Các-Mác đã nói cách đúng đắn: « Một dân-tộc tự-do không bao giờ đi áp-bức một dân-tộc khác »

Bài xích cái thuyết Pháp-Việt để-huê của ông Bùi-quang-Chiêu, có người nói: « Annam và Tây không bao giờ để huê được! »

Câu nói đúng mà không đúng.

Đúng nếu như đúng về tình hình khách quan ở thuộc-địa. Ở Đông-Dương hiện nay nói chuyện để-huê tức là nói sự để huê của hạn: thượng-lưu Annam với hạ-hạng thượng-lưu Pháp, của hạ-hạng người giàu có, nhờ nơi thực dân chủ-nghĩa mà sung sướng ấm no.

Không đúng, nếu như thấy cái vấn đề nó rộng ra hơn nữa mà nói chuyện về dân-chúng Pháp và dân-chúng Đông-Dương.

Trước kia, và hiện nay vẫn thế, nói đến dân-chúng Pháp, mình thấy nó xa xôi ở đâu đâu. Chấn-chánh dân-chúng Pháp, cái dân chúng đã từng tranh

đấu lúc Ba-Ri Công-xã, cái dân-chúng đó chịu tù đầy bắn giết hằng vạn, hằng ngàn, dân chúng ấy vừa lo cái mặt thiết của họ ra từ khi có phong trào Mặt-Trận Bình-dân. Trong phong trào này họ đang mưu sự giải-phóng cho họ. Nếu họ giải-phóng cho họ xong thì vấn đề giải-phóng cho các dân-tộc mà lâu nay ở dưới quyền các nước Pháp phản-động trước kia, dự-nghị bọn phát-xít nó cốt làm sao cho nước Pháp đưa ra một cái mặt tàn ác, khốc hại, vấn đề giải-phóng của dân-chúng thuộc địa sẽ được giải-quyết cách ôn-thoả.

Gương trước mắt là ở nước Nga. Hồi xưa dưới chế-độ Nga Hoàng, nước Nga có nhiều thuộc địa gồm trên 200 dân-tộc khác nhau.

Sao cuộc Cách-mạng tháng mười, dân chúng Nga giải-phóng họ xong, thì Lénine tuyên bố rằng những dân-tộc thuộc địa ngày trước ở dưới gót sắt của Nga Hoàng nay cứ việc tự-do giải-quyết lấy số phận họ.

Họ đồng-thình gia-nhập với nước Nga, thành chung một Liên-Bang, gọi là Liên-Bang Xô-Viết.

Cho nên ở Tân-Hiến-pháp mới thảo-xong và vừa thi hành tại xứ Xô-Viết có điều khoản này:

Điều khoản 13. — Liên-Bang Xô-viết là Liên-Bang gồm những nước Cộng-Hòa xã-hội Xô-Viết hiệp-lại cách tự-do ưng thuận và bình đẳng nhau về quyền hạn.

Điều khoản 123. — Tất cả những người ở trong L.B.S.V. bất kỳ dân-tộc, nói giống nào đều bình đẳng về mọi cá-phương-diện, kinh-tế, sanh hoạt, công dân văn-hóa, xã-hội và chánh-trị. Đó là luật không thể thay đổi.

Phải, không một ai khờ khạo đến nỗi nói chuyện bài Pháp, nghịch Tây, mặc dầu hai tiếng ấy là tiêu-biểu cho nhiều sự áp-bức mà do một số người da trắng chủ-động.

Dân chúng Đông-Dương hết sức muốn hợp-tác với dân chúng Pháp. Họ muốn hợp-tác một kiểu « dân-tộc tự-quyết » như các thuộc địa của Nga Hoàng hồi trước.

Muốn vậy họ phải lo tranh đấu cùng với dân chúng Pháp mà mưu sự giải-phóng cho nhau.

Lật ngược lại, thuyết Pháp-Việt để huê của ông Chiêu không phải đổ bỏ. Nhưng thay vì để huê ông Chiêu với chủ-nhà Băng Đông-Dương ta để huê những người tranh đấu mưu tự-do cho dân chúng Đông-Dương với những người tranh đấu mưu tự-do cho dân chúng Pháp.

Không có gì thiết-thực, không có gì thành-thật, bằng sự hợp-tác của một nước Pháp, của dân chúng Ba-ri Công-xã với dân chúng Đông-Dương.

Nhưng sự hợp-tác ấy vẫn còn xa.

NGŨ YÊN

HAI CUỐN SÁCH GẦN HẾT

ây là

NHƯ-T-BỒN 30 NĂM DUY-TÂN

và

Phan-Dinh-Phùng

CỦA M. ĐÀO-TRINH-NHỨT, do nhà in Đặc-lập và Mai - Linh xuất bản từ hồi trong Tết, mỗi thứ 4000 cuốn mà nay bán gần hết rồi. Tại Nam - kỳ chỉ còn ở nhà M. TRẦN-NGUYỄN-CÁI 81 Boulevard Charner là tổng-đại-ly và các tiệm sách, còn trừ ít chục cuốn thôi.

Hai thứ sách nên đọc đó, mỗi ấn sách nhà nào cũng nên có. Vậy chớ vị mua mau kẻo hết, vì chắc tác-giả còn lâu lắm mới cho tái-bản được.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON



Cam đoan bảo kiết

cũng không dùng sự thiết bằng uổng thử thuốc CAI NHA PHIẾN « Tam Sư Vạn Minh »

Quý ngài muốn tranh khỏi những hiệu thuốc năm nhũa, nói trên trời dưới đất, tại Quý Ngài bởi ngay hiệu nào dám cho sống thí-nghiệm thử một cửu khôn? Hay thí mua, bằng không hay thí thời, mới khỏi lo tiền mất tật còn cho.

Hiệu thuốc « Tam-sư-Vạn-Minh » hoàn chúng tôi ra đời đã 9 năm nay rồi, không biết bao nhiêu người đã bỏ được, một cách rất dễ dàng, tho từ kwen lạng rất nhiều. Hút lâu mau, nặng nhẹ gì mà hề gặp hiệu thuốc chúng tôi mười không sai một.

Thuốc có thí-nghiệm bằng hơi, có giấy chứng nhận y viện, hoàn thuốc trần, chai thuốc có hình 3 con Sư-Lử xin lưu ý kéo làm gi-mạo.

Có 5 hạng thuốc giá từ 0p.50 cho tới 5p.00 một ve. Từ càng 2p.00 một ve.

Ở Dakao N° 132 Rue Maréchal Fock có tư bán, hoàn ra không dấu có.

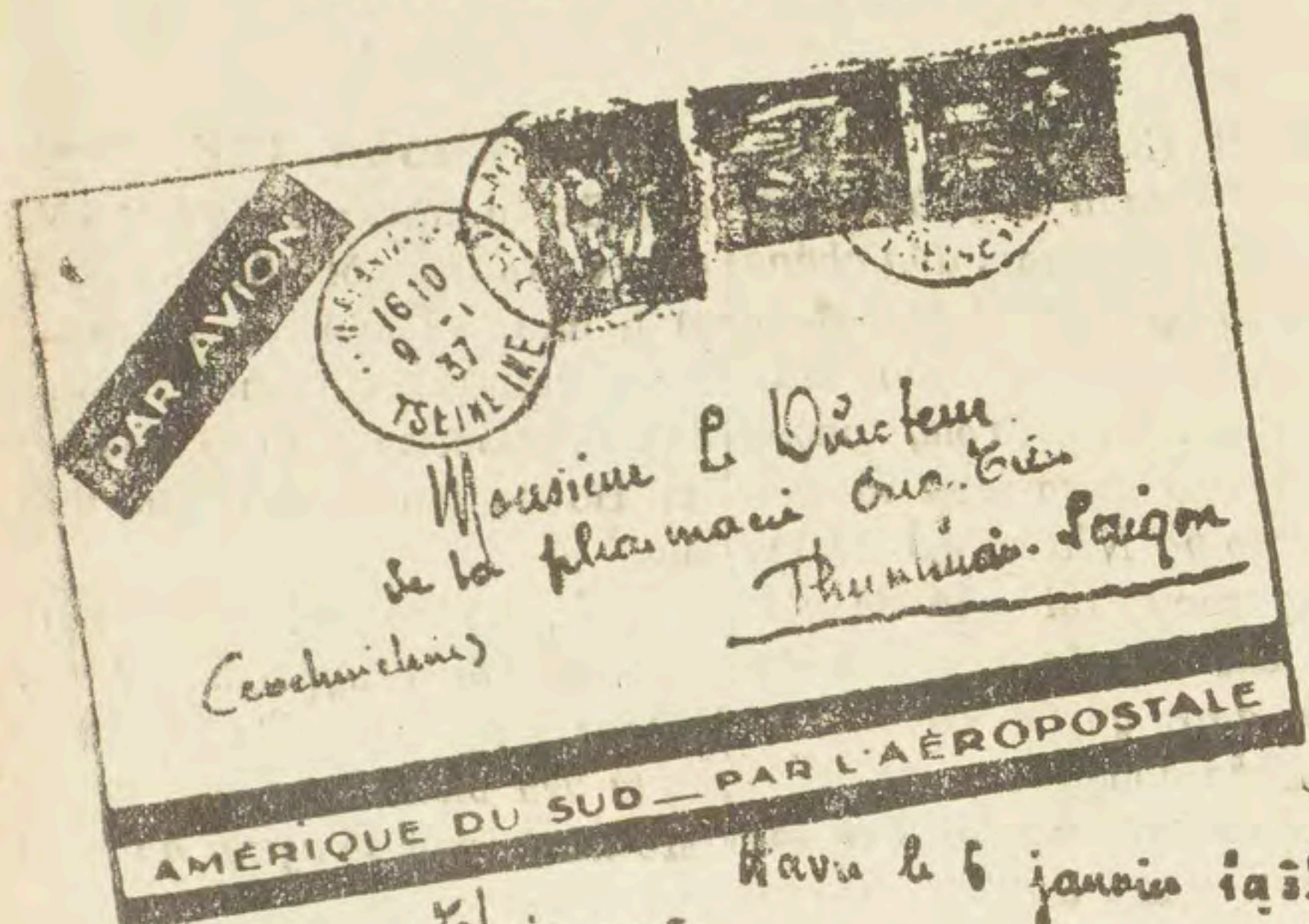
M. LÊ-VĂN-NHUẬN

Directeur de la Pharmacie Asiatique
N° 25-27 à THỊ-NGHÈ

LẦN THỨ NHỨT

Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gửi về khen thuốc Sưu dục Bá-ứng hoàn hiệu Ông-tiền nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này chúng tôi dám quả quyết rằng chưa chắt dứt tuyệt nọc



Chưa ngai
nhớ dùng thuốc Sưu dục Bá-ứng hoàn của hiệu ngai, nên nay bệnh phong tình của tôi được dứt tuyệt nọc, vậy tôi xin cảm ơn ngai và chúc cho hiệu ngai ngày càng phát đạt. Bức thư ai có dùng rồi cũng đều công nhận ngai, đây cho bệnh nặng, dứt dứt dùng cũng dứt hẳn huyết nọc, chừa một tôi thấy có nhiều anh em đã hết bệnh rồi mới họ còn mua đi dành để rồi có thuốc dùng chung bình, thì ngai đi biết anh em này hưởng phúc thuốc này thì sao.
Tặng nhân đáng thì mọi hay này ngai cho gói gần qua tôi 15 hộp vì hiện giờ người bệnh tôi đang đau rất nặng cần ới.
M. Nguyễn Văn Mân
44 rue de Nèllet
(Hanoï)

Có bán khắp nơi chi cuộc Ông Tiên Saigon 228 rue d'Espagne, Dakao 186 Bd Albert 1^{er} Caomén 57 rue Andromé

Phòng ngừa Bệnh Lao

Nếu Âm Dương khi huyết, tinh tỳ tán dịch không đầy đủ, hoặc tạng phủ, gân xương, da thịt hao tổn, thì con người trở nên hư yếu suy nhược. Chánh khí hư, tà khí tất nhiên dễ xâm lấn.

Một nhọc quá, ắt mỗi mệ buồn bực, nghỉ ngơi quá hại về tâm thần sanh mơ mộng, chơi bời lại hại thân sanh cốt chùng, ngồi lâu tổn về thịt da, sâu nạo làm cho huyết ngưng trệ, các chứng ấy lâu ngày thành ra chứng lao. Ấy là do nơi kiệt tinh huyết rão.

Muốn đủ sức chống chọi cho khỏi sanh bệnh lao như các đều vừa kể ra đó, thì kiếp phải bổ dưỡng, vì con người có chi quý hơn là sanh mạng.

Hoàn thuốc Tam-Tài hiệu Nam-Cảnh đã có công cứu chữa không biết bao nhiêu người làm phải mấy chứng vừa kể trên đây và đã được khen là bổ hư lao hay đệ nhất, thì tưởng đâu có bệnh hay là không bệnh đều nên dùng cả.

Thơ khen tặng thật nhiều. Cam đoan hay hơn các hiệu khác, nếu không linh - nghiệm y như quảng cáo, xin trả tiền lại.

NAM-CẢNH TAM-TÀI-HOÀN

Giá rao hàng: Mỗi hộp hai hoàn: 0p.35

NAM-CẢNH DUOC PHONG TRAVINH-ville.

MOT CUOC DU LICH

của PHỤC-SANH

TRONG KHÁM LỚN

VI

Một mình Bồi Rôn cũng đủ chỉ dẫn hai Ngài muốn biết phạm-nhơn nào ở khám nào, sự hành tàng hư thiệt trong khám. Bồi Rôn lại biết cả tiếng Pháp, có thể hiểu, có thể nói rành - mạch mấy điều của hai Ngài muốn biết.

Vậy, một phương sách hay để chỉnh đốn lại những sự khuyết điểm, bắt công bắt bình giữa tù-nhơn và Gát-dan, tưởng chừng Quan Biện-Lý và Quan Chánh Khám-sở không nên tuyên-bố trước ngày hai Ngài sẽ đến Khám. Và khi đến Khám hai Ngài nên đem thông-ngôn hay là thơ-ký theo, bằng chẳng, và nếu có cần dùng gấp, hai Ngài nên dùng tạm Bồi Rôn cũng được.

Làm vậy, hai Ngài mới trông mong ngó thấy bề trái của Khám Lớn, Hai ngài mới có thể nghe được một cách kêu nài thông thả của vô-số tội-nhơn bị áp chế, bị đánh đập với một cách bất công và tàn-nhân. Chứ ư đề cho bọn gát-dan tây nó theo một bên đích hai Ngài, thì đầu cho họ có bị nhiều nỗi khổ đến đâu, họ cũng chỉ khoanh tay dạ dạ vậy thôi.

Theo như chúng tôi đã thấy tàn mất, trong Khám lớn có hai gát-dan ham đánh tù-nhân hơn hết. Một là Bao Gạo, tên tộc F... nguyên là Chà-Và, và một người tây, mà tù-nhân thường kêu tên riêng là Sâu-Rom; biết nói rành tiếng Annam; chúng nó chẳng bao giờ dung chế một lời nhỏ mọn nào của tù-nhân đã phạm. Hoặc như đi qua trước mặt nó tội-nhơn quên cúi đầu; hoặc chúng nó kêu Bồi Rôn, mà Bồi Rôn chỉ Oui Monsieur suông. Theo như tâm tánh của chúng nó, muốn cho Bồi Rôn phải Oui Chef thì chúng nó mới khoái.

Theo như anh em chị em bạn đọc đã ngó thấy, bao giờ muốn lên chức Gardien Chef ít nữa phải là người có đầy công trong khám sở kia mà!

Vậy mà chúng nó cũng bắt tròn bắt méo dạng «tập» Bồi Rôn cho được mới nghe.

Có lần— trong tuần tháng Novembre năm 1935— Sâu Rom sai Bồi Rôn lên lầu lấy quần áo của vợ nó đem cho xuống nhà Gát-tây; Bồi Rôn không nghe rõ, nên bước lòng hỏi lại cho rõ. Nó chẳng nói thì thôi, mà lại còn trả lời câu này; mấy hồi lại cái mũi đây coi nó có sợ cái đích này không? Nó nói từ tiếng một với giọng nói rõ ràng và suông sẽ. Tội nghiệp làm cho anh Bồi Rôn sợ xanh mặt mặt.

Bao Gạo và Sâu Rom ham đánh tội cho đến đổi cho đến đổi hai trao Chef đều nghe biết. Ngay chính ông Costantini có dặn câu

này: bao giờ Thầy chủ hay Gát-dan tây có hành hạ hoặc đánh đập tội, tội cứ việc la lên và thưa với ông, ông sẽ xử phân. Thành vậy mà Thầy chủ và Gát-dan không hề đỡ thủi đoạn «dư-còn» ấy ra nữa được, và mấy con roi mây cũng theo bóng ông Costantini mà biến mất đầu mất tích. Đến trào ông Agostini cũng chẳng thấy tăm dạng gì nó nữa.

Roi mây vưng lịnh của Bao Gạo và Sâu Rom đánh đập tàn nhẫn tội-nhơn là dưới trao Gardien-Chef khác kia!

Chúng tôi đã thuật qua kỷ-luật nghiêm khắc và tàn nhẫn của Khám Lớn đối với tội-nhơn một cách quá ư vô nhân đạo, về sự ăn uống, về cách chế độ. Chúng tôi không dám quá lời. Chúng tôi lại không quên nói rằng những tội-nhơn được tuyển chọn lên Barô làm việc toàn là người có học thức, rửa mà còn bị bọn Bao-Gạo và Sâu Rom đối đãi một cách rúc-rối thay, huống chi anh em còn đương mặc bộ đồ xanh ở khám dưới!

Anh em làm nhà giấy và Bồi Bép chỉ ăn lương một tháng có 4 cắt Anh em phải cúi đầu vưng chịu những kỷ-luật khắt-khe của nhà tù là quá rồi! Anh em tuy biết công việc làm của anh em quá sức mình, song không biết làm sao, chỉ cần rằng chẳng mất cho qua buổi.

Anh em làm tròn phận sự của một người áo trắng, anh em khuất phục các cung dưới chế-độ ấy vì anh em biết thân tâm phải rút ruột kéo tơ!...

Chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên cho những anh em Bồi Rôn, — nói một cách bao hàm là — làm việc cho nhà giấy, cho ông Chef, cho gát-dan, nghĩa là công việc chung cho khám đường, chứ chẳng phải anh em ăn lương 4 cắt của Nhà nước để làm việc cho vợ cho con của Gát-dan Tây. Có sao vợ con của chúng nó lại hành-hắc dầy dọ anh em Bồi Rôn quá sức?

Nếu kỷ luật nhà tù buộc anh em Bồi Rôn phải phục-sự vợ con của bọn Gát-dan Tây thì chúng tôi không ngần ngại gì mà chẳng phân đối:

«Theo kỷ luật nhà tù buộc Bồi Rôn phải phục-sự vợ con của gát-dan tây, có sao có đứa mướn nhà ngoài, kỷ luật Khám đường không sai cắt Bồi Rôn đi ra ngoài làm việc cho nó, cho vợ nó, cho con nó?? Nếu chẳng vậy, lẽ dĩ nhiên là có chuyện lạm quyền (abus de pouvoir).»

Chúng làm quyền như thế, mà nào Quan Chánh Khám sở có biết cho đâu!

Chúng tôi tưởng mấy điều tồi tệ vừa kể sơ qua được chỉnh đốn lại một cách nhân đạo, công

bình dưới quyền cai quản của ông Chánh Khám sở M. Rouys. Chúng tôi chỉ muốn có sự công bình giữa tội-nhơn và Gát-dan tây trong Khám lớn và những cách cư xử nhậ-nhận, nhân đạo mà thôi.

Chúng tôi hi-vọng Quan Chánh Khám sở ngài tự điều tra, tự nghiên cứu mọi việc hành tàng hư thiệt trong Khám Lớn rồi áp một bổa QUI ĐIỀU NỘI TRỊ công bố cho các Gát-dan Tây, Nam và tội-nhơn trong Khám biết. Đây là cách làm việc nhân đạo của nước Pháp Khai-hóa chứ không còn là nước Pháp Chính-phục nữa.

Bồi Bép lên làm việc ở nhà Gát-dan Tây rất lên cực nhọc hơn là lúc còn mang bộ đồ xanh ở khám dưới. Chẳng vậy anh Bồi Bép của pháp phòng lo sợ bằng ngày. Đối với sự rủi ro như đánh rớt cái ly làm đổ chai rượu tuy không bị thương bởi chớ bị rớt sở là lẽ dĩ nhiên rồi. Thân phận một anh bếp hoặc một anh lính bị rớt sở còn lo sợ hơn là phạm nhơn sắp bị đem ra Tòa Áo Đỏ. Chuyện đó ai có đi qua độ - đường (étape) ấy mới biết.

Vì sao?

— Phạm một anh bồi hay bếp được làm cho Gát-dan nào thì cả thấy Gát-dan điều biết mật. Vì chẳng bị rớt sở, nào bọn đồng nghiệp của anh rớt sở đó có biết cái nguyên-nhân tại sao đâu? Thì họ cứ đoán thuộc lòng là ăn cắp, hoặc không rành nghề.

Với tội sau thì chẳng nói chi, đến như tội ăn cắp mà chúng nghe vừa lọt vô tai, ôi! ở khám Côt-ue (Corvée) bị chúng nó hành hạ hơn khi còn bận áo xanh kia lặn! Đây cũng chưa quan hệ cho đời tù tội là mấy. Rất sợ hãi là khi mới bước chân vào Khám Lớn, anh phạm - nhơn (détenu) đã khai nghề - nghiệp trên bu - rô với thầy chargé MA rồi; bọn Gát-dan Tây, mạng nào lại không lo kiếm Bồi và Bép để dành thay thế cho Bồi Bép của mình sắp mất mạng? Chúng cũng giành giật vậy.

Laboratoire de Prothèse Dentaire

THAI-SO'N-QUẢ

58, Bd. Bonard - SAIGON

Spécialiste travaux de bridges, dents à pivots, appareils sur or et caoutchouc, soins dentaires

Chuyên môn làm răng vàng, răng trắng, hàm (ổ gà vàng) và cao su: trị răng đau

COI TIẾP TRƯỞNG BẢY Ở ĐÂY

DANG-ILY VIỆT-NAM

PHẢI MẮT NU'OC

TU' THE KY 17

Cuối trào vua Louis XV, có người Pháp ngó thấy Anh-quốc vừa mới chiếm-cứ mấy chỗ hiểm yếu ở chung quanh Ấn-độ, càng thêm nóng lòng sốt ruột, việc lẽ sau đây để thúc thúc chánh-phủ nên gấp lấy Nam-kỳ, không thì nay mai Anh-quốc họ chơi trước mắt.

— « Hình như chỉ còn sót lại có đất Nam-kỳ là tới nay người Anh chưa để ý tới, nhưng rồi « thừng thừng một mai họ dòm ngó đến nó thì bộ mình đây có thể lấy làm yên vui được chăng ? Nếu để họ quyết kế trước mình, thì mình không « còn trông bao giờ mon - men « tới xứ ấy được nữa ; té ra « mình mất đi một chỗ nương « dựa rất hệ trọng ở trọng bộ. « phần này tại Á-châu, chớ chi « có nó thì lúc có chiến tranh « phát ra, ta có thể chặn được « con đường họ buôn bán với « nước Tàu và làm cho họ phải « lo ngại mãi mãi. Nếu người « Anh chiếm thủ được Nam-kỳ « rồi, thì tất họ sẽ coi ta như kẻ « phải ép mình đầu lụy họ ở « khắp bờ biển Á-châu và họ sẽ « đối đãi với ta bằng cách như « thể ».

(Il sembla qu'il ne reste plus que la Cochinchine qui ait échappé jusqu'ici à la vigilance des Anglais, mais peut-on se flatter qu'ils tarderont à y porter leurs vues ? S'ils s'y décident avant nous, nous en sommes exclus pour jamais, nous aurons perdu un point d'appui important dans cette partie de l'Asie, qui nous rendrait maîtres d'intercepter en temps de guerre leur commerce avec la Chine, et les tiendrait dans une continuelle inquiétude. Si les Anglais s'y établissent, ils nous regarderont comme leurs tributaires sur toutes les côtes de l'Asie et nous traiteront en conséquence.)

Trên kia đã nói lúc ấy Anh-quốc đang nhai miếng Ấn độ đầy miệng mà vẫn gặm ghé mồm cổ Việt-nam hoài, người Pháp lo sợ họ xơi trước mình đâu phải là vô cớ.

Thì cùng trong thời kỳ ấy, Hội đồng Chánh-phủ ở Calcutta có phái một viên đại biểu tên là Chapman qua tới Huế muốn thương thuyết với chúa Nguyễn ta về việc giao-dịch mua bán với các thương cuộc Anh tại Ấn-độ.

Trở về, Chapman có vẻ vui mừng đặc ý, vì thấy trong tờ báo-cáo ông ta có mấy câu như vậy : « Tôi xem nội châu Á không có một miền nào cho bằng miền này sản xuất rất nhiều hóa phẩm quý báu dồi dào, có thể đem ra ngoài bán được lợi lớn : Quế, tiêu, tơ lụa, bông gòn, ngà voi, đường, các thứ danh mộc v.v.,... Vàng, người ta đào tìm-y ở dưới mỏ lên. Tình hình buôn bán ở xứ Nam-kỳ xem ra tấp nập dào dạt... Ngó thấy vô số ghe thuyền Trung - Hoa đang đậu tại bến, đủ rõ rằng sản-vật nước Nam được Trung-quốc tiêu thụ nhiều lắm. Nếu như Anh-quốc mình lập ra những thương cuộc và có một thế lực ở xứ Nam-kỳ cho mạnh, thì mình có thể chớ sản vật Á-châu và Ấn-độ qua bán cho họ rồi mua lại những sản vật kia của họ một cách dễ dàng » v.v... »

Ta xem việc này đủ thấy tâm mục người Anh thêm muốn quyền lợi địa vị nước Nam mình là dường nào ? Song rồi cho họ là gặp lúc nước mình vừa có nội loạn tứ tung, như là Đảng trong, mục đích của họ, thành ra Chapman chẳng thấy ai có chủ quyền nước Nam để giao thiệp ký kết điều ước gì được. Chuyên sức của Anh đánh phá vô liên thất vọng bỏ về.

Tây phương có câu « Nỗi khổ kễ này hóa ra cảnh sướng người khác » thật là đúng với việc đời. Thì sự rủi cho Anh để dành sự may cho Pháp. Vì chính cuộc nội loạn ở nước nhà lúc bấy giờ khiến cho Pháp có cơ hội thuận tiện xen vào công việc nước Nam, và đầu mối của cuộc bão hộ mai sau bắt đầu thất nút từ đó. N.

Nhơn đến kỳ tuyên cử nhơn dân đại biểu ở Trungky

Nếu chúng tôi không lầm thì nội trung tuần tháng Juillet tới đây, Trung-kỳ sẽ có cuộc tuyên cử nhơn dân đại biểu.

Theo tin của bạn đọc cho biết thì ở hạt Bình-Thuận sẽ có nhiều người ra tranh cử. Mà chúng tôi rất chú ý và tán thành khi đăng biết trong số người ra tranh cử đó có ông bạn Hoàng-Tỷ, đốc-học trường tư-thục, được phần đông cử-tri ở Phan-thiết ủng hộ và khuyến khích ông ra tranh kỳ này.

Nói đến tên ông bạn Hoàng Tỷ thì tất có lẽ chư bạn đọc ở Phan - thiết đã chán rõ ông là người thế nào rồi.



Ông HOÀNG-TY

Xuất thân ở trường Cao-đẳng Sư-phạm ở Hà-nội, cách năm về trước đây ông có lập một trường tư - thực rất có tiếng ở Saigon. Vì ông nghĩ đến chỗ chôn nhao cắt rúng của ông là Phan - thiết chưa có một cái trường nào cho xứng đáng để giúp ích cho trẻ em trên con đường học vấn, nên ông không vì cái lợi lớn ở quê xa, mà đành thu xếp lại trở về chốn tổ lập ra một cơ-sở giáo-dục giúp ích cho đoàn hậu tấn ở xứ ông. Nếu nói về giáo-dục, ông Hoàng Tỷ là một nhà mopham « khuôn-mẫu », học-vấn đã uyên thâm mà đối cùng chức nghiệp, ông là một tay thợ khéo léo, đã đúc nên không biết bao nhiêu nhơn - tài xứng đáng. Một số đông học sanh đã nhờ ông mà nên nhà nên cửa, đắc dụng trong xã - hội hiện tại.

Ông bạn Hoàng Tỷ đã giao thiệp rộng nơi quan trường mà đối cùng báo giới, ông cũng có nhiều anh em trong làng báo.

Còn về phía xã-giao, ai cũng phải nhận ông Tỷ là người rất lịch - duyệt, giao thiệp rộng. Ông chiếm một địa - vị khế-quan ở tại Phan-thiết là do nơi lòng nhiệt thành của ông đối cùng hàm-hộ nước nam trong vụ Granval và nút ve herméticos. Vì vậy ông được nhiều

SÂM THU'ONG

của PHAN-VAN-HUM

TRONG văn-chương An-nam thỉnh thoảng thấy hai tiếng « Sâm Thương » xuất-hiện. Người ta dùng nó để nói cái cảnh ly cách, chia phôi.

Dùng thì người ta thường dùng nhưng mà hỏi ra thì lại ít người biết cho rõ Sâm Thương là sao ở chỗ nào. Gần đây về làng gặp một cuộc « cãi chữ ».

Giữa nhà nho lem-nhem, tôi lại được nghe nói đến « Sâm Thương ». Nhưng mà các ông nói một cách mờ mờ, đáng thương hại. Có một ông, đến lúc uất khí tràn ngập, tuốt Âu học Tầm nguyên ra một mạch như thầy sãi tụng chú « vãng sanh ». Ông nói : « Sâm Thương kỳ xuất một bất tương kiến. » nghĩa là sao Sâm và sao Thương mọc lặn không thấy nhau.

Mà nói thế rồi thôi, ông không thêm được một lời nào để chỉ cho đích xác hai sao ấy. Vả lại hỏi ông hai sao ấy ở chỗ nào trên thiên cầu, cùng ông có thể lấy tay mà chỉ nó khi đêm đến nó mọc ra, hay không, thì ông nói qua câu chữ khác, đánh trống lấp mắt biệt.

Tôi gặng trí rằng trong làng tôi nho - học bao lắm, các ông bất quá học đâu biết đó, chớ có kháo-cửu chi nhiều hơn nữa ; ngoài ra chắc các nhà nho nơi khác có lẽ biết đích xác hơn.

Chẳng ngờ tôi lại nghĩ lầm. Đỗ quyền Đào Nương Ca (tập I) của ông NGUYỄN-VĂN-NGỌC, nơi trang 324, thấy viết :

« Sâm Thương, tên hai ngôi sao, sao Thương ở phương Đông, sao Sâm ở phương Tây, hai sao mọc trái chiều nhau, không bao giờ gặp nhau, nên người ta ví hai người đã lâu không gặp nhau là Sâm Thương. Sâm Thương tức là sao Hóm vào sao Mai, kỳ thực

cử tri yêu mê'n, nên nhơn dịp tuyên cử này đưa ông ra tranh cử, là bởi chất thế nào ông Tỷ cũng cũng đặc cử.

Chúng tôi cũng chắc vậy, vì trong số người ra tranh cử thì có một người còn nhỏ học đến cỡ Sơ-học mà thôi, lại một ông già tuy được kính - nể song không còn, hợp thời nữa.

Nghĩ rằng ông bạn Hoàng Tỷ rất xứng đáng với cái ghế nhơn dân đại-biểu của hạt Bình-thuận nên chúng tôi định ủng hộ ông đến cùng. Mà giúp sức cùng ông Hoàng Tỷ, chúng tôi đủ can đảm nói lớn cùng chư bạn đọc ở Phan-thiết rằng : chúng tôi không vụ lợi mà chỉ vì quyền lợi chung của đại đa số dân chúng tỉnh Bình-thuận mà lựa người xứng đáng đó thôi.

Tháng trước, chúng tôi có báo tin ông cũ Tùng-Lâm Lê-cương-Phụng ra tranh cử ở Phan-thiết, nay nghe vì không đủ điều-kiện nên ông Tùng-Lâm đã rút đơn ra rồi.

thì Sâm, Thương hay Hóm, Mai cũng chỉ là một ngôi Kim-tinh, người Pháp gọi là Venus, Ve-per hay Etoile du Berger. »

Ông Nguyễn-văn-Ngọc nói thế, là lầm.

Nhưng tôi cũng vẫn nghĩ : chắc tại ông chưa là nhà nho học chánh thức. Tôi bèn dò quyển Biều của ông NGUYỄN CAN MỘNG chú thích và mới xuất bản.

Ông Nguyễn Can Mộng giáo sư tiếng nam ở trường trung-đẳng ngoài Hà-nội, vốn là Phan-Băng xuất thân. Đó là một cái đảm bảo hẳn hoi.

Chú thích câu « Sâm Thương chẳng vẹn chữ lòng » ông Nguyễn Can Mộng viết : « Sâm là sao mai ; Thương là sao hóm ; hai vị sao ấy không bao giờ gặp nhau. »

Thì té ra cũng là lầm nữa.

Sao Hóm, sao Mai, hay là Kim tinh, tức là Venus, hay Etoile du Berger hay Vesper hay Lucifer. Nó vốn là một vì hành-tinh (planète). Mà nếu là hành tinh thì làm sao lại liệt được vào hàng « Nhi-Thập Bát-Tú » ? Bởi vì « Nhi-Thập Bát Tú », như tên của nó đã chỉ ra là 28 cái tinh-tọa hay là « tú » (constellations) ở có chỗ nhất định, là nơi mà mặt trăng đi ngang qua.

Nag sao Sâm và sao Thương, như ai nấy đã biết là hai « tú » trong « Nhi-Thập Bát-Tú ». Thế thì điều ta đã có thể chắc liền bây giờ là Sâm, Thương không phải là sao Hóm là sao Mai.

Vậy Sâm Thương là sao nào ?

Trong quyển Trung Quốc Thương cổ Thiên-văn của ông TÂN-THÀNH TÂN-TÀNG do Thương-Vũ Ấn-Thơ - Quán ở Thương Hải phát hành, thấy nói :

Sao Sâm đến mùa đông, hề chiều đến thấy ba điểm ở phía đông, màu chiếu sáng xanh xanh trắng trắng, người Tây gọi bằng Orion. »

Sao Thương hay là « sao Đại-Hỏa » thì mùa hè chiều thấy đến bên phía Tây, màu đỏ, người Tây gọi bằng Alpha du Scorpion tức gọi Antares. »

Lại xem sách Astronomie Indienne et Astronomie Chinoise của J.-B. BIOT, cũng thấy nói như ông Tân Tàng.

Thế thì sao Sâm là Orion, tức ta quen gọi là Sao Cày còn sao Thương thì là Scorpion.

Scorpion, là con bò cạp núi Gợi như thế, vì sao ấy có hình giống con bò cạp núi, trên đầu là có ba ngôi sao nhỏ nằm ngang ngay đầu là ngôi sao to rặng hơn hết ; màu đỏ (Antares), rồi dưới là một dãy sao nhỏ nhỏ, sắp lại thành một cái hình cong như chữ S, giống con bò cạp núi, cong dưới lên. Mùa hạ này lối chín mười giờ tối thấy sao Thương ở phía đông. Gần nó có sao Hỏa (Mars) to rặng ở trên đầu « con bò cạp, núi ». Phía dưới dưới « con bò cạp núi » ấy, xa xa một chút, một ngôi sao to rặng hơn là Mộc tinh (Jupiter)

DAY TIẾNG PHÁP

(DAY RIÊNG MỖI NGƯỜI)

Dạy đủ tất cả

Buôn bán, nói chuyện, (giao-thiệp) — Viết thơ v.v...

Bãi học làm riêng cho mỗi nghề

Mỗi người (NAM-NỮ) đều học được : người mới khởi sự, người biết rồi mà muốn học thêm cho rành, người muốn dự vào các cuộc thi.

Dạy người ở xa bằng cách thư từ

LÀM ÍCH CHO CẢ THẦY

Dạy tắc, học mau thành

Giá rẻ

Thầy có thể lại nhà học sanh dạy.

Thầy có bằng Tú-Tài Pháp, cựu sanh viên tại Hàn-Lâm-Viện Paris.

Paul Chap, 34 Rue de Reims - SAIGON

TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-TIỂ

Chúa nhật 13 juin 1937

Độ thứ nhất
PHẦN THƯỜNG AGURE
Đua tron 1.000 thước. Ngựa D.
1ère Série

.... Kassutin	33k.
.... Hong-Lan II	39
.... Bach-Mai	37
.... Khuu-Dan	37.5
.... Chamroeun	35
.... Bach Loc	33.5
.... Caroline	30.5

Trong đám ngựa đang chạy độ này duy có Bach-Loc là huấn dượt đủ, nó cũng mau lẹ lắm, hôm kỳ đầu nó bị té lúc phát cờ, con Caroline dượt nhỏ, chưa thấy tài lực nó thế nào, và tuần rồi chủ nó bỏ độ; con Chamroeun, ngựa chậm, nó dượt cũng tầm thường, nhưng nước rút mau lẹ. Theo ý tôi thì độ này tôi bán:

Bach-Loc nhất
Chamroeun nhì

Cá cặp
Bach-Loc x Chamroeun

Độ thứ nhì
PHẦN THƯỜNG AUGURE
(2ère épreuve)

.... Khuu-Hoa II	37k.
.... Vang Qua	35.5
.... Dam-Ho II	35
.... Caspar	35
.... Cam Huong	33.5
.... Vang Em	32

Độ này, mới ngó vô Dam-Ho II là hay hơn hết; còn Cam-Huong, Caspar và Vang - Qua thì lo tranh lấy nhì, ba thôi. — Cam - Huong tuần rồi về nhì trước Vang-Qua, vậy thì độ này giải nhì không khỏi nóặng. Vậy tôi bán:

Dam-Ho II nhất
Cam-Huong nhì

Cá cặp
Dam-Ho II x Cam-Huong

Độ thứ ba
PHẦN THƯỜNG RANGEADE
Đua tron 1.400 thước. Ngựa D. 3e série,

.... Vang Bau	39k.
.... Dam-Phuoc	37
.... Vang-Phuoc	37
.... Dam Van	37
.... Tia-Van	35
.... Fantastic	35
.... Khuu May	35
.... Hong-Long	35
.... Kim-Luong	35

Độ này lựa cho kỳ thì không ngoài mấy con như: Vang Bau, Dam-Phuoc, Dam-Van, và Kim-Luong. Tuần rồi Vang - Bau ăn được cái nhì của Dam-Phuoc, là vì con sau này có tật chứng, lúc gần tới mức ăn thua. Kim-Luong dượt thiệt hay, nước rút mau lẹ vô cùng, nhưng tuần rồi

mất hạng là tại chủ nó chưa muốn cho ăn độ đó, vậy bà con nên coi chừng, nếu tuần này không ai để ý tới nó thì nó ăn chắc, Dam-Phuoc là ngựa bền bỉ, và mau lẹ, nhưng có tật chứng nếu gặp nài cứng tay cương thì độ này có nhiều hi vọng. Khửu May chớ 33 k kỳ đầu về ba ăn Vang-Bau và Dam-Phuoc, vậy thì kỳ này nó không mất hạng.

Tôi bán:
Vang-Bau nhất
Dam-Phuoc và Khửu May nhì

Cá cặp
Dam-Phuoc
Khửu May

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG ANH VÔ
Độ chấp đua tron 1.500 thước. Ngựa D hors série.

.... Popok Sath	42k
.... Champa Sath	42
.... Manh-Hùng	
.... Es A. Chhdor	41
.... Majunga	40
.... Ky-Jan-Anh	39
.... Buu-hoa-Mai	35.5
.... Fille de l'Air	34
.... Lapin	33

Độ này có thêm con Mạnh Hùng ex A. Chhdor là ngựa chậm, nó đứng chung chườn với Mạnh Lương và có ăn nhiều độ ở Kiêm Biên, nay đem xuống đây do chạy (Hors série); đường dượt của nó hay xuất sắc. Con Popok Sath chớ 40.5 đã ăn độ hôm tuần rồi, nay chớ thêm 1.5 thì tin nó không mất hạng. Bưu-hòa-Mai chớ 34 k về nhì thua Popok Sath một mình ngựa, kỳ này mang 35.5 thì có hi vọng rất nhiều.

Con Majunga với cỡ chỉ này thì vừa sức của nó, độ này nó sẽ tranh kịch liệt với Bưu-hoa-Mai tới phút cuối cùng. Vậy tôi bán:

Bưu hòa Mai nhất
Majunga và Popok Sath nhì

Cá cặp
Popok Sath
Majunga

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG CONQUÉRANT
Đua tron 1.200 thước. Ngựa D. 2ère Séris

.... Dam-Chau	39k.
.... Roussi Douane	39
.... Thach-Long	37
.... Dam-Nguyet	35.5
.... Bich-Hoa	33.5
.... Công-Nu	33.5
.... Bayap	32
.... Vang-Hùng	32

Ngựa đang tên chạy độ này coi kịch liệt hơn hết, vì mấy con như: Vang Hùng Công Nữ, Bayap, Roussi Douane tài sức không hơn kém với nhau xa. Hôm kỳ đầu Công-Nữ đã ăn Vang Hùng, nhưng lúc đó Vang Hùng làm chưa đủ, có lẽ độ này nó trả thù lại được. Con Bayap hôm tuần rồi ăn độ rất dễ dàng, nhưng độ này sợ khó làm nên chuyển. Con Rossi Duane chớ 35k đã hạ được Công Nữ 37 thì nó khó ăn con này nữa được.

Vậy tôi bán:

Vang Hùng nhất
Công Nữ và Rossi Douane nhì

Cá cặp
Công Nữ x Vang Hùng
Vang Hùng x Công Nữ

Độ thứ sáu
PHẦN THƯỜNG ANH-VÔ
(3è épreuve)
(Double Event)

.... Phi-san-hồ	42k.
.... Soudan	40
.... Manh-Luong	37
.... Vang Ngoc	36.5
.... Vas-y-Arthur	35
.... Kim-Ngân	35
.... Vang-th-Liêm	34
.... La Gloire	30
.... Srey-Srenàs	28

Độ này sau thì nên chọn Mạnh Lương Soudan, Phi san Hồ và Vang ngọc.

Con Mạnh Lương chớ 39k về nhì với Kỳ lang Anh 37k.5 hôm kỳ đầu, độ này được bớt 2k thì thấy có nhiều hi vọng; con Soudan tuần rồi chớ 37 về ba, lúc này coi nó đã lên chườn vậy kỳ này mang thêm 3k cũng còn về có hạng; trừ ra con Phi-san hồ con này dầu chớ nhẹ hay nặng thì cũng đi y như vậy; 42k không phải nặng cho nó lắm, nếu nó bỏ tật cựa nư lúc về đường ngay thì độ này không mất hạng. Đám ngựa thì chọn Vang Ngoc, con này có thể về ngược. Vậy tôi bán:

Mạnh Lương nhất
Phi san Hồ và Soudan nhì

Cá cặp
Soudan
Phi san Hồ

Độ thứ bảy
PHẦN THƯỜNG AUGURE
(3è épreuve)

.... Hong-Luong	39 k
.... Papillon	39
.... Hong-Anh II	35
.... Long-Phi	33.5
.... Phima	30.5

Theo chườn căng ngựa đã chạy 2 kỳ rồi, và sự huấn dượt của mỗi con, thì độ này thấy con Hồng Lương và Papillon là trên chườn hơn hết. Con Hồng Lương là ngựa mau lẹ và bền bỉ, độ này nó sẽ giết giải nhất dễ dàng. Con Long Phi huấn dượt thiệt hay, nếu độ này nó chịu chạy từ từ thì cũng có hi vọng, vậy nên kể nó ăn ngược, tôi bán:

Hồng Lương nhất

KINH-TẾ TIỂU TỬ'C

GIÁ CHỢ NÔNG SẢN @ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 10/6/1937

TÀU TỚI

LUA	
Gocong	2.83
Bentre Batri	2.83
Bentre	2.77
Mytho-Tanan	2.79
Cailey	2.70
Caibe	2.67
Vinhlong	2.67
Bakse	2.70
Cau-chong	2.74
Cang-Long	2.74
Travinh	2.72
Baixa	2.73
Baclieu	2.74
Rachgia	2.79
Phuoc-Long	2.85
Omon	2.65
Cairang	2.56
Thonot	2.62
Longxuyen	2.62
Chaud blanc	2.37
— rouge	1.30
Tan-chau	2.20
Sadec Blanc	2.60
— rouge	2.20
CAO-MIÊN	
Battambang	2.65
Banam	2.60
Soairiang	2.20
Paddy rouge	2.20

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700

Gạo N° 1	25 % tấm	3.33
Gạo N° 2	40 %	3.80
Gạo N° 2	50 %	3.70
Gạo lúc	5 % lúa	3.08
Tấm	1-2	3.29
Tấm	3	2.77
Cám trắng		1.66
Cám lúc		0.77

BAP và DỪA

Bắp đỗ mỗi 100 kilô	7.50
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô	14.00

Papillon
Ngược: Long Phi
Cá cặp
Hồng Lương x Long Phi

DOUBLE-EVENT

Bưu hòa Mai và Majunga
Mạnh Lương
Phi san Hồ
Soudan

PHÁP

L'ango le 17 Juin
Le Min le 17 Juin

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe le 19 Juin
Le Désirade le 17 Juin
Le Forbin le 13 Juin
Le G.G. Van Vollenh. le 8 Juin

TÀU và NHỰT

Le Félix Roussel le 18.6.37

TINH-CHÂU

Le G. G. Pasquierle 10 Juin

PHÁP

Le Désirade le 22 Juin
Le d'Artaignan le 9 Juin
Le Forbinle 17 Juin

TRUNG BẮC

Le G G Van Vollenh 12 Juin
L'Ango le 9 Juin

TÀU và NHỰT

Le Min le 19 Juin

VÌ SAO BỒN-ĐƯỜNG

dùng ve nhỏ đựng dầu Thiên-Hòa
đặng bán mỗi ve một các bạc

Bồn-đường từ ngày sáng lập đến nay thấm thoát đã đặng hai mươi năm có lẽ, cả thấy những cao, đơ, huân tán, cùng là dầu Thiên-Hòa, đều dùng ròng những thuốc men và tài-liệu mua tận bên Tở-quốc mà chế luyện mới đặng như thế: cho nên cái sự công-hiệu của nó thật là hiển nhiên, lâu nay thân-chủ, ăn xa đều khen ngợi, bồn-đường không cần phải khoe bhoan báo-chuộc làm chi cho nhảm.

Nguyên thứ dầu Thiên-Hòa là một thứ dầu thật tốt, dùng tin những thứ thuốc thượng hạng mà chế ra, không pha trộn một tí thuốc xấu vào nên sự hiệu nghiệm của nó có thể cứu cấp phò nguy và khỏi tử hời sanh trong nháy mắt. Lâu nay danh tiếng lẫy lừng khắp Tam-kỳ, cho đến đàn bà con nít cũng đều nghe danh tiếng. Cho nên từ thuở mới chế ra đến nay vẫn bán mỗi ve hai cái sáu (Op 26) chưa hề dùng thuốc xấu để bán hạ giá bao giờ.

Nhưng lúc này là lúc thiên hạ dầu dầu đều khuân-bách, bởi nạn kinh-tế tràng lang điêu-niên không dứt, nên tục-tỉnh các nơi cùng Trung, Bắc lưỡng kỳ đều có thơ gởi đến Bồn-hiệu mà tán tụng thứ dầu Thiên-Hòa. Song tiếc vì bán không đặng nhiều là vì cái giá quá cao của nó mỗi người không thể mua, nên tôi ước ao sao cho Bồn-hiệu tìm cách nào mà sửa đổi lại đặng cho ai cũng mua đặng mà dùng. Thấy lời tỏ cáo của mỗi người thật là hữu lý và tỏ ra ý muốn phụng tiệp n ười mua, nên Bồn-đường rất cảm tạ thành tình và nhứt định kể từ ngày 22 Mai 1937 sẽ dùng một thứ ve vườn nhỏ và nhứt định bán giá mỗi ve một các bạc (Op. 10). Cũng dùng một thứ dầu như ve lớn chớ không hề thay đổi một tí gì trong sự bảo chế.

Vậy xin quý Khách ai là n ười biết dùng và ưa dùng dầu Thiên-Hòa nên tư ý về sự sửa đổi này và xin chur tôn bầy nhin cho kỳ nhận hiệu con nai và hiệu nhà thuốc THIÊN HOÀ-ĐƯỜNG chữ in sắc sảo rõ ràng, màu mè tươi tắn thì mới khỏi lầm sự giả dối.

Chủ-nhơn nhà thuốc

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Cholon Cầu khải

Không! Tôi phai đi...!

NGOÀI trời, mưa vẫn gào, gió vẫn thét...! Một cái chớp làm loé sáng cả một góc trời đen ngịch, rồi tiếp theo mấy tiếng sấm vang rền, rồi nhỏ dần... rồi im bặt; chỉ còn rào-rào gió tạt giọt mưa đêm...

Tiếng lấm của sấm sét, tiếng xào xạc của cành đổ, lá rơi, tiếng hoét oạt uest oải, nào nùng của đàn nhái ếch giữa đêm khuya mưa gió hãi hùng, nhứt là đêm nay, nhứt là trong cái giờ phút này, cái giờ phút báo khốn lo sợ cho tánh mạng của Thanh, đối với Tâm, một bác sĩ có tài, trẻ tuổi, đường đường tiếng reo hò, dọa nạt của các « Âm binh »... của « Thần-chết », đang chực chờ để cướp mất người yêu...

Bác-sĩ đã từng đứng trước bao nhiêu cái chết ghê gớm, đã từng nghe bao nhiêu tiếng rên siết rợn mình của các bệnh nhân mà ông đã tận tâm đem hết tài lực ra làm việc, nhưng không sao tránh khỏi? Mà nào ông có biết ghê là gì? Sợ là gì?

Cái chết với con mắt ông nó đã thường, đã quen lắm rồi.

Nhưng hôm nay Tâm phải báo khốn, lo sợ đến tánh-mạng của bệnh nhân, vì bệnh nhân ấy lại là người vợ quý của Tâm vừa cưới được ngót năm nay.

Tình đang dướm, nghĩa đang nồng, nếu bác-sĩ Tâm, một người đã từng chiến thắng « Tử-thần » giặc lại sự « sống » yêu quý mà trả lại cho bao nhiêu nhân loại, mà hôm nay không còn đủ tài lực để kéo lại sự sống cho Thanh, Thanh chết, thì bác-sĩ sẽ ân hận, sẽ khổ đến ngần nào? Bác-sĩ sẽ coi nghề mình ra sao?

Nhưng bác-sĩ vẫn còn được may may hy vọng...

Hi-vọng ở cái mũi thuốc ông vừa tìm cho vợ; chỉ nội trong ba giờ đồng hồ nữa, nếu Thanh còn sức kháng-cự, ráng vượt khỏi tay Tử-thần, thì Thanh sẽ khỏi, khỏi hẳn.

Cái ý tưởng ấy, cái hy vọng ấy nó giúp cho bác-sĩ được sung sướng trong chốc lát. Ông thấy đỡ sốt ruột.

Ngồi lì bên giường, thỉnh thoảng bác-sĩ Tâm lại se se đặt đầu lên ngực Thanh, lắng nghe chừng mạch.

Thấy Thanh nằm ngót nửa giờ, không còn vật mình lẩn-lộn nữa, mà bệnh tình cũng không có vẻ gì trầm trọng thêm lên, Tâm hoi

vững lòng. Chẳng với lấy cái « ống thủy » ở cạnh bàn đặt cho vợ, đoạn khẽ gọi con Sen đang ngủ gật ở chếc ghế mây, vì, nó cũng như ông chủ nó, thừa sáng toát mấy đêm nay như từ. Chẳng lấy chút bông thấm e-te trao cho nó và dặn:

— Mấy cặm miếng bông này, thỉnh thoảng lại phất qua mũi bà mày, cho bà mày knoẽ đi nhẽ. Tao đi pha tỳ thuốc.

Một hồi chuông điện reo vang có vẻ gấp rút ở phòng ngoài. Sợ tiếng chuông làm rầy, Thanh giật mình, Tâm lật đặt bỏ chai thuốc xuống, chạy sang, cầm ống nói đặt vào tai.

Muốn nói với vàng, lật đặt: — Allo..! Bác-sĩ Tâm? xia mời ông đến ngay số nhà 117, đường Verdun. Lập tức!

— Nhưng thưa ông...

— Xin ngài đừng để mất tỳ thì giờ nào cả, nhà tôi đã đến hồi aguy cấp lắm rồi, chỉ trễ một tí là hỏng. Mời ngài đến ngay đi cho.

Nhiều đôi lòng mây lại, Tâm ngập ngừng, vì chàng chưa từng biết từ chối với ai, mỗi khi đến mời chàng đi chữa bệnh, đáp: — Nhưng...

Chàng còn đang lưỡng lự, vì vợ chàng còn đang ở trong hồi nguy ngập. Biết đâu, phải trong lúc chàng đang lay hoay chữa cho người, thì ở nhà vợ chàng lại trở bệnh mà chết?

Rồi quả quyết:

Nhưng tôi không thể giúp ông được, xin ông biết cho, nhà tôi cũng đang trong một cảnh nguy khốn như vợ ông. Tôi cần phải chăm nom luôn. Xin lỗi ông, phiền ông hãy gọi Đốc tư khác khi hay hơn...

— Trời ơi! Thế thì chết! non nước này tôi mới biết mới bây giờ này? Mà nếu eo mời được, ắc cũng muộn rồi!

Rồi van lơn... rồi cầu khẩn:

— Tôi nghiệp! Xin ngài nhĩa chút thì giờ sang giúp ngay cho! Ngài dành để eai người đã đến cầu cứu nơi ngài sẽ thiệt mạng hay sao?

Rồi đến tiếng sụt-sịt khóc.

Bác-sĩ khẽ lắc đầu, không sao cầm lòng được vì lượng tâm, vì nghề nghiệp, vì những tiếng van lơn cầu khẩn...

Người ta trông mong, người ta hy-vọng ở chàng, thì nếu bệnh-tôn có thiệt mạng thì lỗi kia hầu ở tại chàng! Chàng sẽ là

người có tội với kẻ chết, với gia đình người bạc phước, với xã-hội, với nghề nghiệp, với lương tâm...

Rồi ngần ấy đều nó thúc giục, chẳng trả lời:

— Thôi được! Ngài hãy an tâm! Tôi sẽ đánh ô-tô nhà sang ngay bây giờ.

Ngoài trời, mưa vẫn gào... gió vẫn thổi...!

Bác-sĩ vừa khoác chiếc áo mưa vừa dặn con Sen luôn luôn ở bên cạnh mà trông nom vợ chàng, rồi tay xách cái va-ly, tay cầm ra nhà xe, vặn máy ô-tô đi...

Đến đây chàng đã quên tất cả nỗi lo ngại ngáy cho tánh mạng vợ chàng, mà chỉ còn có phận sự của một ông Đốc-tư, rồi chàng cho xe chạy nhanh lên, mặc mưa, mặc gió...

Xe vừa đỗ ở cổng, chàng đã thấy người trong nhà đang nôn nao chờ chàng.

Ông chủ nhà vội vã đưa chàng vào buồng vợ.

Bác sĩ lấy khí cụ ra, đặt lên ngực bệnh nhân, rồi sau lưng, lắng nghe một chốc rồi nói với người đang vây chung quanh chàng, lo sợ:

Được! Tôi còn đủ thì giờ! Bệnh của bà có thể qua khỏi đêm nay.

Đoạn, chàng tìm cho ống thuốc một chốc đã thấy người bệnh đỡ mệt nhiều và nằm yên.

Rồi chàng vừa xếp đồ vào va ly vừa dặn:

Ông giữ chừng cho bà ấy nói chuyện nhẽ! E rồi lại mệt nữa mà khôn! Á... Ông có xe nhà chứ?

— Bẩm có! mà ngài muốn chi?

— Ông hãy cho người theo tôi về nhà lấy thuốc cho bà uống đỡ đêm nay, sáng ra sẽ hay.

Chủ nhân mừng rỡ:

— Được lắm! được lắm! Đề tôi theo ngài ngay.

Rồi không kịp thay đồ mát, chủ nhân dặn dò bà mẹ và em gái trông nom hộ, tất tả chạy đi lấy xe theo Bác sĩ.

Phận sự của chàng đã xong, giờ chàng lại nghĩ ngay đến vợ, bỗng dưng ra lo sợ, phấp phỏng.

Hai cái xe chạy vùn vụt trên đường vắng... bỗng từ từ hãm máy...

Chuông nhà thờ chầm rãi buông từng tiếng vang rền, như rền rĩ, như than van...

Mười hai giờ đêm...

Mưa vẫn gào... gió vẫn thét...!

Xe đỗ, Bác-sĩ không kịp xách chiếc va-ly, vội vã mở cửa xe, rồi mở cửa nhà, chạy riết vào phòng vợ. Người khách vẫn nổi gút theo một cách ngại ngùng. Vừa vào đến cửa buồng, thì Tâm lại tối tăm cả mày mặt, vì...

Cửa phòng mở toan, con Sen thì nằm thây lay dưới gạch, da mặt xám xanh, vì nó thấy: bà chủ có trở chứng, rồi vật mình, rồi rên la, rồi kêu mãi tên ông nó ban đầu còn nghe được, đến sau thì nhỏ dần, rồi bà nó im-bặt. Bà nó tắc hơi, nó thì nhát, thấy thế nó sợ hoảng, nó cũng hòng la không được, rồi nó ngất đi mà ngã ra đấy.

Lại phải một phen vì phận sự Bác-sĩ đỡ đầu nó giậy, nghe mạch thì ra nó còn vẫn thoi thóp, chàng vội ông khách chạy ra xe lấy giùm chiếc va ly vào. Rồi sau một hồi cứu chữa, nó mới lại tỉnh hồn.

Chàng vội buôn nó cho ông Khách cho nó hít e-te, quay lại giường vợ...

Thanh nằm dúi tay, dúi chân, đầu ngã gục về một bên, tóc-tai rối búng. Hai con mắt thâm quầng còn lờ lờ mờ như cổ chó Tâm, vành môi xám nhợt còn hé hé như cổ gọi ai, mà tim chàng đã ngừng đập, sắc mặt đã

xám xanh, thân mình đã cứng, lạnh tự hồi nào.

Bác sĩ Tâm hoa cả mắt, điện cả người, chỉ kịp kêu có tiếng: « Thanh... em! » rồi sụp ngay bên cạnh giường, ôm cái xác cứng đờ của người vợ yêu quý đã vô tình bỏ ra đi, đi mãi, từ đây không còn trở lại nữa, mà chẳng để một lời từ biệt chàng...!

Rồi chầm rãi, Bác sĩ kéo chiếc châu giá lên đến tận cổ người yêu, nhẹ nhàng chàng vuốt cái mặt lạnh tanh, hai con mắt từ từ sụp xuống.

Con Sen tỉnh hồn, giờ nó mới dám lóp ngóp bò giậy, chạy lại bên giường, ôm lấy chân bà chủ nó mà sụt sệt khóc.

Ông Khách cũng không sao cầm lòng được trước cái cảnh bi khốc của người vô tình để tuôn hai giòng lệ để yên ủi người vẫn số để tố chút lòng cảm ơn người đã vì mình, mất hẳn vợ yêu.

Ngoài trời mưa vẫn gào... gió vẫn thét...!

Một cái chớp làm loé sáng cả một góc trời đen ngịch, rồi tiếp theo mấy tiếng sấm vang rền, rồi nhỏ dần, rồi im bặt. Chỉ còn rào rào gió tạt giọt mưa đêm.

ĐỖ VĂN-CHI

A I đã lưu tâm những vấn-đề xã-hội, I không tin có số mệnh. I muốn thưởng thức một lối văn rõ rệt, chặc chịa và chín chắn, nghĩa là văn khoa-học.

NÊN ĐỌC:

Hồ-Xuân-Hu'o'ng

Sách dạy 157 trương, có hình đẹp, ngoại dung trông ra không thua sách Âu Mỹ, giá 0p 80 mỗi quyển trọn bộ.

Hỏi các hàng sách hoặc tác giả Nguyễn văn Hanh, Rue Richard n° 84 1 Saigon. Cần dùng nhiều Đại-lý.

Hỏi Nha in J. Aspar, hoặc nơi tác giả vân vân...

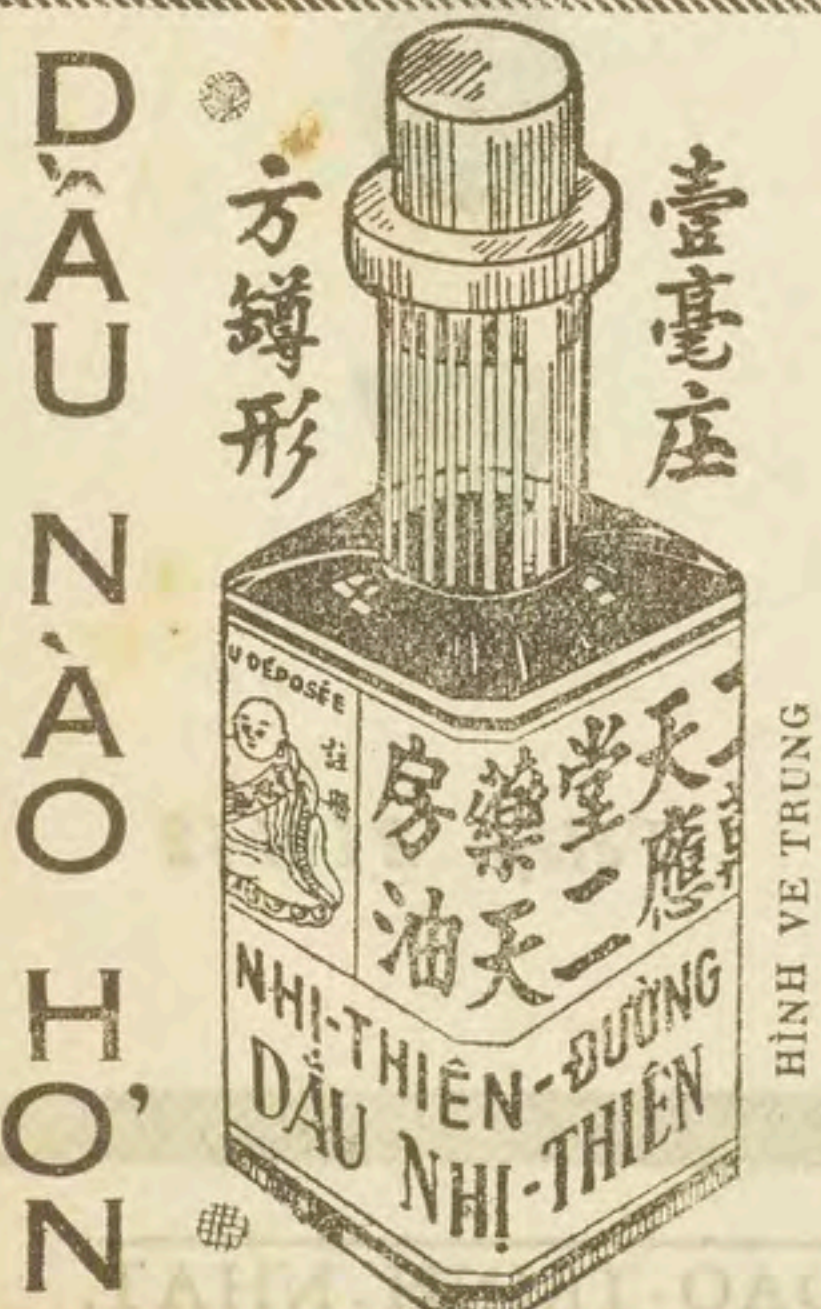
Xin mời quý bà, quý cô đến mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ tẻ —

Giá cả phân minh.



DẦU NHI-THIÊN-ĐUỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHI-THIÊN-ĐUỜNG** - CHỢ LỚN

Công-tử nói : Thời ấy cũng là số mạng phải vậy, biết làm sao cho sống lại được bây giờ, ông hãy coi khám liệm cho tử tế, còn cái quần hung thù đó, để tôi sẽ báo quan trình thám cho ra.

Sáng bữa đó, công tử lên trình với quan huyện, rồi trở về tổng táng Mã-dại một cách rất long trọng.

Nguyên do hai anh em họ Mã, là một tay còn quyền có tiếng ở Dương châu, bấy lâu công tử rước về dạy cho bộ hạ. Sở dĩ Mã-dại mà bị thích khách, là vì ông đã hiểu trước rằng : Công tử sẽ hành đa bất nghĩa, tất nhiên là có ngày bị chúng ám sát. Cho nên bữa nọ nhơn lúc đêm dậy đi tiêu, thấy đằng huê viên có bóng người thấp thoáng, ông đoán chắc là tụi thích khách, định bắt cho được mà lập công ; nhưng tiếc cho « vì tham thì thâm » nên ông phải thiệt mạng.

Sau vụ đó đã lâu, quan huyện dư hết sức truy thám, cũng không dò ra manh mối gì cả. Hoàng công tử sợ nhớ tới thầy Lô thiên Mộng, mới tìm đến nhà thuật chuyện mà hỏi thầy luôn.

Thầy nói : Tôi tưởng việc này có lẽ do trong đám Lê Quân hay Sĩ Kiệt nó hành thích, Mã đại lúc không may mà bị giết oan đó thôi, công tử phải nên cần thận.

Công tử nghe nói có lý, sau khi về mới cùng với Mã Nhị thương lượng, đi h chiêu tập ít tay võ sĩ nữa, để mà giữ nhà. Mã nhị nói : Tôi có người bạn ở Từ Châu, vốn là một tay có bản lãnh, nếu công tử sẵn lòng xuất ra 50 lượng, tôi sẽ viết thư yêu cầu người qua.

— Được, người đó tên họ là gì?

— Anh là Trương-Tam, có luyến

được cặp giò rất lợi hại, cho nên chúng thường kêu là « chú cẳng sắt. »

Công tử nghe lấy làm khoái, sáng bữa sau, lấy bạc đưa cho gia đình, bảo cầm thư xuống Từ Châu kiếm rước cho được. Gia đình đánh ngựa đến Lò đúc, ghé vào quán uống rượu, đem chuyện trong phủ thuật lại cho chúng nghe ; gặp lúc Tích Phương cũng đứng đó, dò biết được tình hình hiện ở Hoàng phủ, canh gác rất nghiêm nhặt, gia đình trò chuyện qua loa, rồi trở ra về nhà, dắt vợ con về Sơn Tây luôn.

Sau mấy ngày, gia đình kiếm được Trương Tam rước về ; Công tử đối đãi một cách rất long trọng ; mỗi tháng cấp cho 50 lượng, dạy võ cho tụi gia đình.

Nhơn lúc cao hứng uống rượu, Trương, Mã lại bàn với công tử lập võ đài, để thử anh hùng thiên hạ, nay, ở Dương châu chưa thấy ai bàn tới việc đó, nếu nay hai ngài sẵn lòng ra sức, thiệt là một việc đáng vẽ vang cho xứ sở. Tức thì kêu thợ khởi công, chưa được 3 tuần đã lạc thành một cái võ đài cao 4 trượng, rộng hơn 2 trượng. Tiếng đồn khắp cả gần xa, người qua lại coi thiệt là náo nhiệt.

Nhiều bọn thanh niên trong địa hạt, biết một hai ngón võ, cũng sinh tài đấu chơi, thì vừa lên sân

khẩu, đã bị Trương hạ luôn. Chờ đến ai tới cũng sợ cặp dờ sắt, mà không ai dám đối thủ. Hoàng công tử thấy vậy, thì lại càng biểu hiệu tự đắc, tưởng cho gia tướng mình là một tay giang hồ vô địch, chẳng có ai hơn. Không ngờ một bữa, sau lúc đánh hạ được mấy người, trời vừa hoàng hôn, một mình họ Trương đi qua đi lại trên sân khấu, vừa nói vừa tỏ ra thái độ coi người nữa mắt. Tôi bỗng đâu dưới đám khán giả có một ông già ngó Trương mà nói : sao dám coi thiên hạ không có ai vậy, hãy cho tôi lên đánh thử ít hiệp coi nào?

Trương nghe nói quá khích như vậy, thì giận mà bảo : ông gọi thì lên đây.

Phải... nhẹ nhàng bước vọt lên võ đài liền; bắt tay rồi là giang ra đánh, thối thủ tấn công, dẩu luôn ba hiệp, làm cho mồ hôi trán của Trương, đổ xuống như mưa, coi thế ráng chống không nổi ; ông mới nhảy vô, đưa chân trái chơi một cú phi thiên, thì Trương ngã một cái đánh sầm như trời dẩu. Ai nấy vỗ tay, reo như pháo nổ, làm cho Trương đổ mặt tía tai, thúc thủ không dám nói tài nữa.

Hoàng-công-Tử ngồi có ý bất mãn. Mã-nhị cũng tức mình nhảy ra lòi : ông già nào giỏi dữ để đánh với tôi coi.

Ông già thấy họ Mã hình dong cao lớn, nghĩ có lẽ tài ba, mới

đứng lại nói : thưa ngài, ngài sở trường về môn nào, xin ngài chỉ cho tôi một hai ngón, đừng tôi biết mà hầu ngài.

Mã-nhị nói : cái nghề đấu võ, thì ai cũng giữ mảnh lối người này.

Lúc giao chiến, Mã nhị định đưa cuồn đánh giáo đầu, cho trúng vào mặt. Không ngờ ông già thoáng thấy ngọn cuồn, đã tránh chệch một bên, tráo tay lòn lại, cú trúng ngay vào hông Mã nhị một thoi liền. Đánh qua đánh lại, có tới 5 hiệp, thấy Mã nhị không có ngón gì ăn mình, tức thì ông già té, rồi đưa thế « ngả hồ cầm dương » ra, tặng cho họ Mã một cẳng trái, lún tuốt xuống sân; làm cho Mã mắc cỡ không còn dám áp võ nữa. Ông bước xuống, tỏ ý khoan khoái mà đi ra.

Một lúc hai chiến tướng bị thất bại, cho nên trường đấu võ chưa mãn kỳ bá nhựt, Công tử đã truyền bẻ mạc.

Sau khi ông già đi rồi, Công-tử có ý muốn trả oán, liền bảo gia đình đi theo coi ở đâu? Tên họ là chi? làm nghề nghiệp gì cho biết.

Dò được ở nhà ngũ, gia-dinh về báo; Công-tử nghĩ kếp vào vụ ám sát, định báo quan đem lĩnh đến bắt.

Trương-Tam nói : chúng tôi là tụi giang hồ, có sự bất bình, chỉ là tính sao mà báo phục, chớ chẳng muện phiền động đến quan.

Việc này xin Công-tử hãy bớt giận, để đêm nay anh em tôi xuất kỳ bất ý, đến hạ thủ nó đem về trước là rửa nhục trên võ đài, sau cho thiên-hạ biết mặt. Nếu làm không được việc, dám thề không còn mặt mũi thấy ai.

Công-tử thấy Trương nói quyết như vậy, thì cũng đành để cho tự ý.

HỒI THỦ NĂM.

Hai người bị người hại,
Chúc quý thua phép tiên.

Người đánh hạ gia tướng họ Hoàng trên võ đài buổi chiều đó, chính là một tay lương-thượng quân từ ở Sơn đông. Tên là Châu-đạo-Sơn; vốn bạn thân với Lục-trại chủ. (Thiên-Bru). Trại chủ mưu hại Thiên-Băng, sẵn rừ Đạo-sơn đi Tông giang để dò thám. Không may gặp bữa Bằng đi vắng, cho nên hai người mới trở về Dương - châu ; nghỉ tại Châu-gia khách sạn. Vô tình bữa đêm bình phát, Trại - chủ nằm liệt dậy không nổi, buộc lòng Đạo-sơn phải ở lại, chăm bẻ thuốc thang, gần một tháng rước thầy điều trị, bữa đó mới thấy thuyên giảm.

Gặp lúc mở trường đấu võ, thiên hạ đua nhau đi coi rất đông đảo ; ở lâu buồn, muốn đi cho tiêu khiển, nhơn tiệc Đạo-Sơn cũng ghé lại coi. Chiến trường tầm thường, đã không có ngón gì đáng phục, mà cứ chỉ kiêu ngạo, lại nhiều cái khố ố ; Tức mình Đạo-sơn mới chen vào xin dự đấu.

(Còn nữa)

TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN ?

Đàn bà không có thai nghén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai dặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dặng. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh đẻ trắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới dầm dề trong từ cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BÀ ĐÀ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chột dứt, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p 00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh : TINH LANH, DƯƠNG KHI SUY, MẠNG MÓN HỎA THẠNH. Đàn ông tinh lạnh, dẩu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy tại giao cấu không dặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trễ kỳ phối hiệp. Mang môn hỏa thịnh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trễ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nghén dặng. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN dặng cho bổ hện bổ khí, lian hỏa Âm Dương phối hiệp dụn kỳ mới có thể làm điều chương ngọc sạch con nối hậu : Mỗi hộp 1p 00.

Nhà thuốc **VỎ-VĂN-VÂN**
THUDAUMOT

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne - SAIGON

Télép. 21.442